

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diềm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

Đã đăng ký
Linh số 2000
Saigon 9/12/29

Handwritten signature and circular stamp.

KINH CAO



A. COURTINAT

SAIGON

Cùng quý Ông, quý Bà, đi tới nơi này tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cũng là các nơi khác trong cõi Đông Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: (Ấm, nhung, sô, tơ, vải, bố, cũng là vật dụng thích nhân

« CON CỎ » trên hộp cũng trên xấp hàng là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quý Ông, quý Bà lưu ý nhớ đến « CON CỎ » để mua khi đi làm lòn hàng lụa nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & Co — SAIGON

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon mặt nu, mặt đá, tủ thờ tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đèn, lọ, đồ sơn kiêu la. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!

HUỖC-LỢI

105 rue d'Espagne — SAIGON

Kế kinh Xã-Lây

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng
54 56 đường Pellerin — Saigon

Dây-thép nói số 748 Tên dây-thép: CRÉDINATA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ là « Comptes, Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4.1) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô số « TIẾT KIỂM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5.1) mỗi năm. Số này để cho người tiền-tàng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6.1) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hết hạn xin rút ra trước hạn kỳ cũng được nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần trăm (4.1) mỗi năm cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới hạn rút ra. — Mua bán ngân-phieu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép. — Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương niên ở tiền Tây. — Cho vay để giúp học-sinh đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin quý Ông-bảo đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-Hàng). — Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo-chứng hiện tại đủ. — Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho quý Ông-bảo biết rõ về công việc. Nha-bank hay là bán buôn.

HUYNH-DINH-KHIEM, Phó-hầm, ở Gò Công, Danh-dự Hội-trưởng, TRAN-TRINH-THACH Hội-đồng Hội-nghi-tư, ở Bachelu, Phó Danh-dự Hội-trưởng, TRUONG-TAN-VI Phó-hầm ở Châu-đốc, Chánh Hội-trưởng, Ban Tri-sự, NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-clù ở Saigon, Quản-lý Hành-sự.

Pháp-dinh Tổng lý: P. LÊ-VĂN-GÔNG.

Nhà chụp hình khéo nhất!

“Khánh-Ký” & Co

54, B' Bonnard, 54

— SAIGON —

Adr. Tél.: Khanhky-Saigon

Téléphone 410

Thượng báng Dược Phòng SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

Phòng riêng để thử nghiệm theo cách hóa học

THUỐC BẢO CHỆ SANG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC — TỎ VẬT HÒA HỌC

LÀNH DẠY ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐỦ ĐỒ KHI NGHE VỀ VIỆC MỠ XÈ ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DUNG

Sử riêng để chế thuốc theo toa quan thầy lúc gặp rui trong buổi trưa và nửa đêm khuya khoắt

Bán thuốc trong Lục-tỉnh không tính tiền gửi LÂM KIẾNG CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

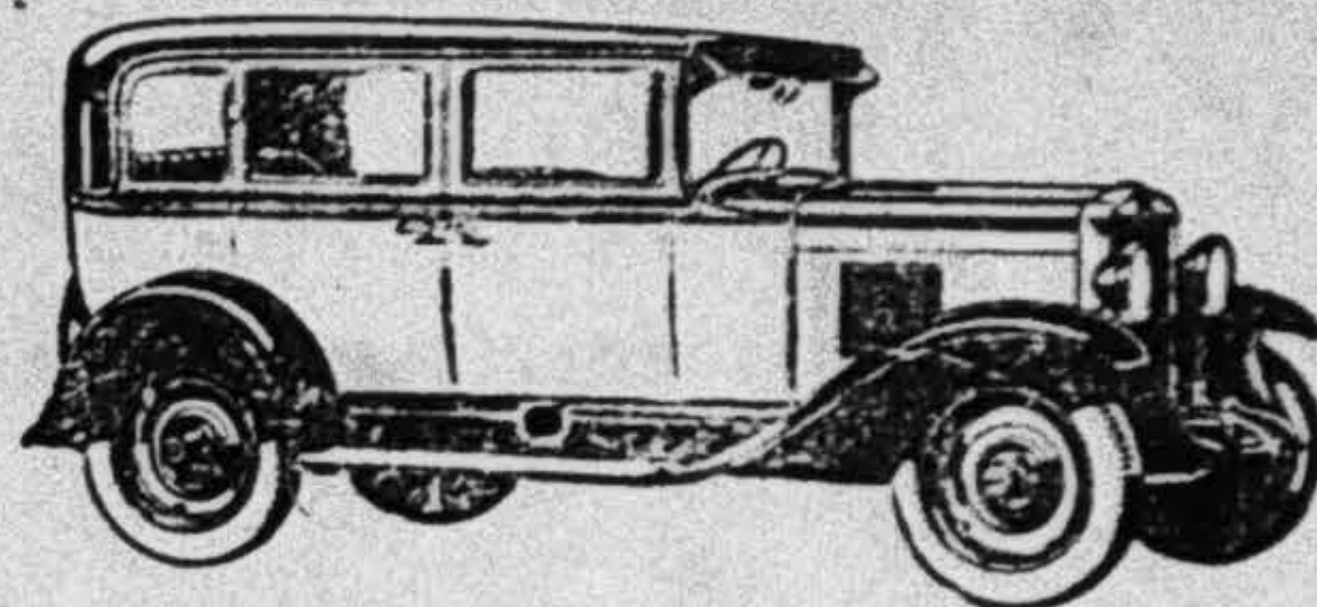
Bán đủ đồ dùng trong việc trồng rừng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-ý cho hãng “KODAK”

Một cái xe sáu máy, mà giá rẻ bằng xe bốn máy

MỜI QUÍ-VỊ GHÉ LẠI
COI THỬ XE TỐT VÀ
ĐẸP NÀY NGÀY BỮA
NAY TẠI GARAGE
BONNARD.



HIỆU
CHEVROLET

S^{te} A^{me} des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefebvre Saigon & Rue Fraire Phnom-Penh

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẴN DẦU TỪ-BI



Nên dùng máy FRIGIDAIRE
mà giữ gìn đồ ăn uống

Ở CÁC NƠI NÓNG, NHẤT LÀ NƠI ĐÔNG-PHÁP TA
THÌ CẦN CẦN PHẢI CÓ MỘT CÁI MÁY
LÀM RA LẠNH ĐỂ GIỮ DIN ĐỒ ĂN UỐNG
MÁY LÀM RA LẠNH HIỆU :

FRIGIDAIRE

TỐT HƠN MẤY THỨ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ gìn
cho đồ ăn uống được ngon lành hoải.

Thiết là một thứ máy dân dị mà giúp được nhiều
sự tiện lợi.

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn-cầu này đã có dùng hơn một triệu máy
FRIGIDAIRE.

Nhiều người Nam-kỳ ta đã nhận thiết rằng máy
FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự tiện lợi lắm.

Quý Ông muốn mua hay là hỏi han điều gì xin
viết thư cho hãng :

DESCOURS & CABAUD, Saigon

Chỉ có một mình hãng này làm Đại lý độc-quyền
ở cõi Đông-Pháp.

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY
Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐANG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:

M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CHỦ NHIỆM
42, Rue Calinal — SAIGON

TELEPHONE N° 588

SÁNG-LẬP

M^m NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 32. — 12 DÉCEMBRE 1929.

GIÁ BẢO:

Một năm 6\$00 Sáu tháng 3\$50

Ba tháng 1\$80

Mua báo phải trả tiền trước.

ADDRESS TELEGR. PH-UNUTANVAN SAIGON

THỂ-DỤC RẤT CẦN CHO NỮ-GIỚI

Nên tập đánh banh vợt (Tennis)

Trong bài xã-thuyết ở bôn-báo số 29 ra ngày 21 Novembre vừa rồi, có Lê-Hương có bàn về việc thể-dục đối với nữ-lưu; cho vấn-đề này là cần-kíp phải giải quyết. Lời bàn tuy đơn-giản mà xét ra thiệt rất xác-dáng. Một bạn nữ-lưu có kiến-thức, đã hiểu rõ thời-thế, biết đem sự ích chung mà hô-hào cùng các chị em, vậy chắc trong nữ-giới sẽ có nhiều người hiểu-dồng tình. Dầu công việc thiệt-hành sau này là do ở cái nghị-lực của các bà, các cô, nhưng ta cũng nên tán-thành vào mới được.

Ngày nay ta đã biết: muốn cho nòi giống được mạnh mẽ thì cả nam-giới và nữ-giới đều cần phải lo luyện lấy cái tinh-thần cho mạnh mẽ trước. Song muốn cho tinh-thần được mạnh mẽ thì cần phải luyện-tập thân thể đã, vì thân thể có mạnh mẽ thì tinh-thần mới mạnh mẽ được, đó là lẽ tất-nhiên. Một dân-tộc như dân-tộc mình, từ xưa di-truyền tới nay, dân ông, dân bà hầu hết là những người yếu ớt, ốm o, so với người các nước, không kể về đường tinh-thần đã thua kém, mà cái vẻ cứng-cát, mạnh bạo bên ngoài, lại càng thấy không bằng người! Trí đã tỏ ra không đủ ngang nhau, sức lại tỏ ra không đủ ngang nhau, thì mình dầu chẳng nhút-nhát, người ngoài cũng yên trí coi mình là nhút nhát! Như vậy thì sống cũng khó mà sống nổi, còn mong gì đến sự cạnh tranh? Bởi lẽ đó, nên ta cần phải luyện-tập thân-thể để có sức mạnh mà theo cho kịp người, ấy là một sự rất hay.

Hiện nay ở các trường nữ-học, từ bậc trung-học cho tới bậc sơ-đẳng đều có giờ dạy tập thể-thảo cũ. Song sự dạy thể-thảo ở các trường chẳng qua chỉ độ nửa giờ sau các buổi học, mục-dịch chỉ là để cho các học-sanh sau khi đã phải làm việc bằng trí khôn, cặm-cui trong lớp, được ra đi lại, cử-dộng cho gân xương được dãn, tinh-thần được thư-sướng đó mà thôi. Sự tập thể-thảo mà tập ở nhà

trường như thế thì sao đã là đủ? Vạy chính những người đi học cũng nên tìm cách tập thể-thảo riêng, mà những người không đi học trường lại càng nên tìm cách mà tự luyện-tập lấy.

Hồi mấy tháng trước, có Văn-Anh viết bài «Phụ-nữ thể dục» đăng ở bôn-báo, có nói môn thể-thảo thích-hạp cho đàn bà không gì bằng cách chơi tennis. Trong bài có Lê-Hương bàn gần đây, nói qua mọi môn thể-thảo, rút lại cũng đồng-y với có Văn-Anh mà cho cách chơi tennis là hạp với tánh-tình và cách cử-dộng của bèn Phụ-nữ.

Phụ-nữ thể-dục mà cho là nên chuyên-tập một môn tennis, kể không xét kỹ thì cho là thiên, song cứ ý chúng tôi nghĩ, chúng tôi cũng xin cho cách đánh tennis là rất thích-hạp với đàn bà, con gái.

Đánh tennis thiệt là một cách luyện-tập thân-thể rất tốt, không bao giờ phải xô-dẩy kịch-liệt như chơi foot-ball, không phải chạy lượn mỗi một như thi xe máy đạp. Tay cầm vợt, mắt nhìn banh, khi đưa, khi đỡ, khi tung cao, khi đánh thấp, vừa luyện được cho tay chun cứng-cát lại vừa tập cho con mắt nhìn lanh. Nói tóm lại, thiệt là một cách tập cho người được lanh lẹ và cứng-cát, thiệt là một cách chơi thanh-nhà mà không hiềm-nguy. Vạy những chỗ sân banh, coi những người đàn bà Pháp đánh vợt, thì ta đủ biết cách chơi này thú mà đàn bà ta muốn tập cũng không có khó gì.

Muốn mở lối thể-dục cho đàn bà thì nên khuyến tập đánh tennis trước, mà muốn đánh tennis thì cần phải tổ-chức ra hội ngay và cần phải làm thể nào cho trong ban nữ-lưu có nhiều người cùng đua nhau luyện-tập, thì sự tập mới vui mà không chán nản, không sợ sùng.

Phàm sự gì mới la thì tất có lắm người dè dặt, có nhiều kẻ chỉ-nghị, nhưng ta đã tự xét biết là việc ta làm không dở, không hại, thì ta cứ việc ta làm.

những tiếng chế cười ta có thể coi như không; lâu lâu rồi sự lạ cũng thành ra quen mắt, quen tai, mà sự chế sẽ mất. Sự đánh tennis này không phải là sự dở, sự hại, thì có can chi mà ngưng?

Và chẳng, trong xã-hội ta ngày nay : bao nhiêu những hàng dân bà con gái cỡ bạc bẽ tha, chơi bời mất nết, bao nhiêu là những em đồng cỏ, bóng cầu, nhảy nhót quàng-siên, váy mà đời chẳng thấy chề, lại đi chê cách chơi chảnh-dáng như chơi tennis thì thiệt là sai lầm. Đời đã sai lầm thì dù thấy lời chê của đời không còn giá trị.

Vậy thì hội đánh tennis của nữ-lưu cần phải nên lập. Gần đây, được tin trong Nam-kỳ đã có mấy cô đứng lên tổ-chức hội ấy, nghe đầu đã sắp thành. Các cô lại co định đổi cả cách ăn-mặc để khi ra đánh banh được gọn và dễ. Lòng đã quã-quyết thì hội sẽ mau thành và chắc đã có nghĩ hết mọi cách để làm cho được hoàn-toàn, không đợi chúng tôi phải bàn góp đến. Vả lại, sự lập hội tennis này cũng chẳng có chi là khó, chỉ không sợ hao-tốn một chút là được. Xin các cô gắng lên.

Ít lâu nay, một vài nơi ở ngoài Bắc và Trung, các bà, các cô : nào lập-nhập chỉ hội nữ-công, nào bàn lập nữ-giới thư xã, rút lui hoặc lập không thành, hoặc lập rồi lại bỏ, tới nay chẳng có kết-quả gì ! Vây nay mong rằng : nữ-giới Nam-kỳ nên đem hết tâm-lực mà lập hội *Phụ nữ Thê-dục* cho thiệt hoàn-toàn để làm gương cho chị em các tỉnh. Hội *Phụ-nữ-Thê-dục* Nam-kỳ mà lập thành thì rồi đây ít lâu, các tỉnh ngoài Bắc, Trung, chắc cũng sẽ lần lần có hội ấy cả, mà cách đánh tennis rồi ra sẽ thanh-hành trong nữ-giới ba kỳ, không còn phải e-lệ ngượng-ngùng như nửa trước.

Anh em ngoài Bắc hiện đương nô-nức hoan-nghinh Chim, Giao là những tay đánh vợt có tiếng trong Nam mới ra trở tài. Mong sao ít lâu nữa, chị em ngoài Bắc cũng sẽ có ngày được hoan-nghinh các nhà nữ-chiến-trưởng trong Nam cũng ra Hanoi mà thi tài đánh vợt.... Nếu quả có ngày đó, thì về sau nữ-giới nước nhà biết đâu lại không sanh-xuất được tay nữ-tài như Lenglen nước Pháp?

TRIN-DIN-RE.

Phụ-nữ Tân-Văn đương dự-bị xuất-bản một số báo « **MÙA XUÂN** », có đủ ba cái đặc-sắc này: **Hay, Vui, Đẹp.**

PHU-NỮ' HU'Ó'NG-TRUYỀN

**Dàn bà thua đàn ông về cái
tài hút thuốc**

Trong khoảng mười năm về sau đây, đàn bà tự
phủ-ràng không thua đàn ông về phương-diện nào
hết. Vậy mà đàn bà cũng có điều thua.

Mới rồi, ở Francfort-sur-le-Maine bên Pháp mở cuộc thi hát xi-gà : ai hát chậm rãi hơn hết mới được thưởng. Dân bà cũng có người dự vào cuộc này. Có ba cô hát từ 73 cho tới 85 phút mới hết một điệu. Như vậy cũng đã là chậm rãi lắm, nhưng cũng còn thua một người đàn ông. Người này hát 155 phút, nghĩa là hai giờ rưỡi mới hết một điệu.

Tuy là đàn bù thua đàn ông về cái tài này thiệt, nhưng mà cái tài khác, đàn bà cũng ngang hay là hơn đàn ông nhiều lắm mà.

Đàn bà làm Đại-học giáo-sư bên Nhật

Trong trường Đại-học bên Nhật hiện nay, mới có một người dân bà được làm Giáo-sư, là bà Tãn-sĩ Sekiya.

Chánh-phủ đã bỏ cho bà làm Giáo-sư Đại-học rồi, còn cấp thêm một khoản tiền lộ-phí để đi du-lịch Âu-châu nữa.

Sự phục thù của đàn bà

Hình như có nhà triết-học nào ở phương Tây hồi xưa đã nói rằng : « Đáng sợ hơn hết là sự phục-thù của người dân bần. », vì cho rằng dân bần đã phục-thù, thì thâm hiểm lắm.

Chuyện này có lẽ cũng làm chứng cho câu nói ấy là phải.

Có một cô thiếu nữ làm nghề thợ vẽ ở kinh thành Berlin nước Đức, nhận vẽ một bức chơndùng cho ông chủ của cô, giá là 5 ngàn đồng bạc Đức. Khi vẽ rồi đem lai, ông chủ không chịu nhận. Đàng lẽ cô ta ra tòa kiện, buộc người chủ phải nhận bức vẽ và trả tiền cho cô, nhưng mà cô không làm vậy. Cô vẽ thêm hai cái sừng vào đầu người chủ, rồi vác tấm hình đó đi dạo khắp trong các đường gần nhà người chủ ở, mà đi trong một tuần lễ như thế. Không biết người chủ có rầy rà tức giận gì cô hay không? Nhưng chắc hẳn cô làm như vậy, thì người chủ càng được trớn mà không nhận tấm hình và không trả tiền, vì là không giống.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Dân-tộc Việt-nam có phải là

“ Dân-tộc Dân bà ” hay không ?

Gần đây, chúng tôi thấy trong báo *La Volonté Indochinoise* ở Hanoi, ông tây nào đó, ký tên là A. M. R. viết nhiều bài thuộc về vấn đề tâm-lý của người Annam. Nhiều người Pháp đã nói rằng tâm-lý của người Annam khó hiểu lắm, bí-mật lắm, vậy mà ông A. M. R. biết hết, bàn bạc coi bộ như thông-thạo cả từ góc buồng xó hẻm của người An-nam vậy. Ông chủ báo *Nam-Phong* đã nói điều-cột rằng ông đó là ông thành !

Bàn những chuyện quan-hệ về tâm-lý người An-nam làm sao, mà tác-giả dám bình-phẩm cái dân-tộc ta rằng : « Dân-tộc Annam không phải là dân-tộc trẻ con, mà là dân-tộc đàn bà (*peuple femme*) ».

Cái giọng nghe thật là khinh-bạc !
 Tại sao họ không nói mình là dân-tộc trẻ con, lại
 nói là dân-tộc đàn bà ? Vì trẻ con, tuy là hồi đầu nó
 còn đầu mưng miệng sữa, nhưng lần lần về sau, bề
 nào nó cũng đến tuổi khôn lớn ; còn đàn bà thì tạo-
 hóa đã phủ-sanh rồi, chung thân chỉ là. . . đàn bà,
 loanh quanh với những việc để nuôi bấp nức, không
 bao giờ trèo cao bước tới được. Họ cho mình là
 dân-tộc đàn bà, là có ý nói như vậy.

Các bà phước-đức

giàu có của ta ở đâu ?

Ký trước, bôn-bào có bản về vấn-đề nuôi con nít của ta, mà rất thâm-phục mấy bà đầm là những bà Béziat, bà Franceries, bà Séc v. v.. cùng nhau xướng lập ra hội Dục-anh Tương-lễ, mục-dịch là mở những nhà nuôi con nít ở chỗ này chỗ kia, đặng trông nom nuôi nấng giúp con cháu cho những nhà nghèo. Chỉ trong nay mai là hội ấy ra đời.

Việc chăm nom nuôi nấng cho những con nít nhà nghèo, đáng lý là việc nên làm từ mười lăm năm về trước kia, tới bây giờ mới có, kể cũng là muộn rồi, vì nó là việc cần ích cho xã-hội không biết bao nhiêu mà nói. Song muộn mà có, cũng còn hơn là không. Các bà dấm dũ sáng-kiến và chủ-

trường hội Dục-anh Tương-tế kia, là việc hay, việc phải, ta không có thể nào mà không cổ-dộng và tán-thành cho được.

Các bà đầm còn có lòng sỏi sắng, lo cho những cái đời dần xanh miệng sữa của ta như thế; các bà chị ta, đã có tiền nhiều của lắm, lại vẫn có tiếng là phước-dức xưa nay, bây giờ ở đâu? Có nên ra phụ lực với các bà đầm mà làm việc đại-phước đại-dức kia không?

Phụ-nữ ta vẫn có tiếng là giàu lòng từ thiện, nhưng cái nghĩa từ-thiện đó còn chật hẹp lắm. Bà nào lập ngôi chùa, đúc trái chuông, bố-thi cho kẻ nghèo, sỏi sáng việc cúng quảy, thì đã cho là việc phước-dức rồi; những cái phước-dức đó bình như chỉ có mục-dịch ích kỷ, chứ không có ảnh-hưởng chi lợi nhơn-quần xã-hội. Thiệt vậy, người bỏ tiền ra lập chùa đúc chuông, chẳng qua chỉ khẩn-vái cầu-nguyện để Trời Phật nhờ phước cho thân mình, cho con cháu mình mà thôi. Như vậy thì có ích chi cho ai ở đâu. Việc phước-dức mà có tư-tưởng ích-kỷ ở trong, e có khi Trời Phật cũng không chứng-giám.

Làm phước-dức mà có ích cho xã-hội hơn quần
được nhờ, mới thiệt là phước-dức.

Ai biết nghĩ mà muốn làm việc phước-dức cao-
thượng ấy, lúc này, nên đem những tiền làm chùa
dùng chuồng ra giúp vào hội Dục-anh Lương-tế kia đi.

Các bà phước-dức và giàu có trong xã-hội ta ở đâu?

Phần nhiều thiếu-niên công-tử của ta,
bắn đồ tày, mà không biết lễ-phép.

Mới rồi, ông Đốc-Lý Thành-phố Haiphong, viết bài dạy lễ-phép cho người Annam, vì ông thấy nhiều người thiếu-niên ta, bèn đồ tày coi hành bao dùng một lăm, mà lại không biết lễ-phép tây chút nào hết, khiến cho những kẻ bàng-quan, nhiều khi thấy rất chường-mắt. Ông nói : « Thì bạn đồ Annam, coi cũng lịch-sự dùng dần dáo đề, nhưng muốn bàn Âu-trang, thì phải biết lễ-phép nó đi theo với y-phục đó, cho người ta khỏi cười mình mới được. »

Thật, chỉ em chúng tôi cũng công-nhân rằng có phần nhiều anh em thiếu-niên ta bán đồ tây, chỉ bắt chước cái vỏ áo mặc bề ngoài thôi, chứ không biết cách cũ-chỉ và lễ-phép đi theo với y-phục đó. Nhiều lúc, chúng tôi thấy đám tăng đi ngang, mà có nhiều công-tử Âu-trang, đứng dương mặt ngó, chứ không biết cúi đầu, đầu người quá-khứ đó là quen mình hay là la cũng vậy. Có khi vào nhà hát cải-lương, thấy có công-tử cứ để nón lù lù trên đầu, ngồi mà coi hát. Đại-khai những điều sơ xuất như vậy, để cho người khác ngó thấy chẳng những chướng mắt người ta, mà người ta còn cười mình là không biết gì. Chúng tôi thấy những cách như thế, mà lấy làm chướng mắt, cũng như thấy có nhiều chị em bán gái chúng tôi bắt chước đám, mà ăn nói đi đứng, trẻ mô nhún vai, mất cách lịch-sự, cũng là chướng mắt vậy.

Chẳng qua là chúng ta chỉ quen bắt chước người ta ở cái vỏ bề ngoài cả.

Không, như vậy không được, không bắt chước ai điều gì thì thôi, đã bắt chước thì phải xét thấu tới tinh-thần mà bắt chước. Như sự ăn mặc, đã bán đồ tây thì nên biết phép giao-tố cử-dộng như họ, bằng không ta cứ khăn đen áo dài, nói thì thưa, chào thì vãi, có xấu gì đâu.

CHúng tôi vừa mới mừng, vì ông Dương-Ba-Trạc và ông Lavalley cũng nhau hiệp-tác làm báo *Đông-Phương*, tức là cái điểm hay cho việc Pháp-Việt ĐE-HUẾ. VẬY MA MỚI RỒI CÁC ÔNG ẤY ĐÃ TỪ GIẢ NHAI RỒI.

???

Phân hoa Cholón đứng đầu.
Chụp hình có tiệm Quảng-châu tuyệt-vời!
Thời rất khéo này kim-thời
Quần chỉ sừng tới kẻ trời nắng mưa.
Tắm hình ai thấy cũng ưa,
Khách-du lưu ghé coi vừa lòng chẳng?

QUẢNG-CHÂU
Tiệm chụp hình kim-thời, ở số 428,
Quai de Choquan, góc đường Jaccario
CHOLON

MỘT VIỆC MỚI TRONG NỮ-GIỚI

Linh cảnh-sát đàn-bà

Hiện nay nhiều nước bên Âu Mỹ, đã dùng đàn-bà ra làm linh cảnh-sát. Thứ nhất là ở Huê-kỳ, có tới 200 châu-thành, có linh cảnh-sát mà hồng da phần.

Địa-vị của họ không phải là đi bắt trộm cướp, hay là đứng gác đường, mà họ chỉ cốt có việc trông nom, và khuyên-báo cho các cô thiếu-nữ có tánh mất dạy. Tiếng là cảnh-sát, nhưng thiệt ra thì phân-sự của họ cốt là người giữ gìn đạo đức luân-lý cho xã-hội, chứ không phải là người xét giấy gác đường. Hằng ngày họ đi tuần khắp cả đường phố, hoặc là các công-viên, các nhà hát, cũng là mọi chỗ có đông người chơi dạo, chỗ nào cũng đi tới đứng đó la xem xét. Ví dụ như họ thấy có cô nào ngồi ghế trong vườn hoa, nói chuyện nhỏ to với một công-tử, coi bộ khá-nghĩ; họ cứ quanh quẩn ở chỗ đó, chờ cho công-tử kia đi rồi, thì họ bấm có kia mà nói: « Gương mặt thẳng đó coi Sô-khanh lắm, có phải coi chừng, kéo bị nó gat. » Nhờ vậy mà có nhiều cô thiếu-nữ khỏi sự mắc diêm bị lừa. Nếu bà mẹ nào có cô con gái hay đi chơi một mình, thì nhờ họ dò xét cho biết con mình đi đâu, đứng kiếm cách mà dạy dỗ.

Bên Huê-kỳ, con gái mới lớn lên, bị người ta dụ dỗ mà bỏ nhà trốn đi nhiều lắm. Chừng đó, linh cảnh-sát đàn-bà đi tìm bắt mà giao trả về cho cha mẹ. Năm ngoài, nội một thành-phố Detroit, có 1100 cô thiếu-nữ bỏ nhà theo trai, nhờ họ mà tới chín phần mười, bắt về cho gia-đình quản-thức. Công việc của họ còn có ích hơn nữa. Họ đi dạo trước cửa mấy cửa hàng sách, thấy cuốn sách nào phong-tinh dâm-dăng, thì họ làm tờ trình với quan trên, xin chánh-phủ cấm đi.

Linh cảnh-sát đàn-bà có ích cho xã-hội như vậy. Tinh-cảnh ở Saigon và Hanoi ta, cũng không thua gì bên Âu Mỹ bao nhiêu, thiếu gì ban chị em ta, bỏ nhà theo trai, lên chông cờ bạc, và những phòng ngũ kia, những cửa hàng sách nọ, biết bao nhiêu chuyện huê-nguyệt phong-tinh, thương luân bại-lý, nếu có một đội linh cảnh-sát đàn-bà như ở Âu Mỹ, chẳng phải là có ích cho xã-hội lắm sao?

Giấy đờn bà

Bảng da và nhung đủ các màu giấy thêu cườm cái, cườm ống Singapore, mà các bà, các cô, thường dùng, vẫn công nhân là tốt, vừa lịch-sự, vừa hợp thời, thì chỉ có tiệm MME VE NGUYỄN-CHI-HÒA, đóng mà thôi.

Kết quả cuộc thi thơ

ĐU'A HỌC-SANH NGHÈO SANG PHÁP DU-HỌC

Từ khi mở cuộc thi này ra tới giờ, trên hai tháng trời, các bạn trong Nam ngoài Bắc gửi đến dự, kể ra có tới bảy tám trăm bài. Tiếc vì hỗn-báo không phải là tờ báo hằng ngày, cho nên giấy mực có hạn, không có thể đăng hết lên được. Bởi vậy trong những bài của các bạn gửi tới, chúng tôi chỉ lựa những bài nào trỗi hơn mà đăng, rồi sau sẽ lọc lại một lần cho tiện.

Song càng ngày bài gửi tới dự thi càng nhiều; nếu lựa mà đăng, chưa biết đến bao giờ cho hết, cho nên chúng tôi phải đình lại để chấm cho xong, chứ không đăng lên báo nữa.

Việc sơ - khảo, hỗn-báo nhờ ông Phan-Khôi. Ông đã lựa trong 24 bài đã đăng báo, lấy được sáu bài trúng tuyển, và trong cái sắp mấy trăm bài chưa lựa đăng báo, được thêm hai bài nữa, hết thấy là 8 bài. Tuần-lễ trước tòa soạn hỗn-báo đã mở một buổi hội-dồng cùng với ông Phan-Khôi phúc duyệt lại những bài đã lấy vào hạng trúng-cách đó. Lấy ý-kiến của phần đông người mà định cao hạ, thì để theo thứ tự như ở dưới đây.

Tuy vậy, trong tám bài này cũng chẳng phải là hoàn hảo hết. Có bài lếp đi vài chữ, có bài hỏng hết một câu, song đã xem đi xét lại, nhiều lần, thấy những bài ấy còn hơn các bài khác, cho nên mới dám quyết-định đem vào hạng trúng tuyển.

BÀI ĐẬU THỪ NHƯT

Nung đúc trời Âu đã sẵn lò,
Khuyến ai tình túy gắng công mò.
Tiền đã có đó, tiền không thiếu;
Học để làm chi, học phải lo.
Đùm bọc chị em, tình biết mấy!
Về vang nói giống, nghĩ sao cho!...
Sóng êm gió thuận, thuyền du học,
Hy-vọng tương lai ở các trò.

Mme PHAN-NGỌC-ANH

BÀI ĐẬU THỪ NHÌ

Bờ liễu trăng lên, bóng lập lò,
Đường xa đưa bạn bước lần mò.
Áo com' đất Việt, lụa gấm nhớ,
Đền sách trời Âu, phải ráng lo.

Vượt biển ra khơi đừng ngại khó,
Xôi kinh nấu sữ mời nên cho.
Một mai nước đổ nghĩa vang sấm,
Phủ bầy cung tên nợ học trò.

THƯỢNG-TÂN-THỊ

BÀI ĐẬU THỪ BA

Cạn chiến quan-liã bóng ác xây,
Tiền đưa nhau đến bên tàu tây.
Xa miền nước tổ, thân làm khách,
Gần chốn trời Âu, bạn với thầy.
Cay đắng mười năm công đóm tuyền,
Đua chen muôn dặm chỉ rồng mây.
Bao giờ áo gấm về quê cũ;
Mở mặt non sông, đẹp dạ này.

THƯỢNG-TÂN-THỊ

BÀI ĐẬU THỪ TƯ

Nung đúc, trời Âu sẵn có lò,
Ai ơi! bẻ học gắng công mò.
Bạc tiền nhờ bạn đồng tay giúp;
Đền sách khuyến người vũng chi lo.
Ai bảo dầy công không đáng việc?
Nghèo mà bên dạ mới nên cho...
Đường mây thăm thẳm đưa nhau bước,
Non nước ngày sau cậy có trò.

NGUYỄN-THỊ THANH-XUÂN

N° 80 Boulevard de la Somme, Saigon

BÀI ĐẬU THỪ NĂM

Lòng dân nóng nảy quá thian lò,
Ngânhi lại non sông buổi tối mò.
Nợ nước ơn nhà nên báo đáp,
Áo dày, cơm nạng phải cùng lo.
Đừng hoài học-bổng đồng-bào giúp,
Chớ uổng thân thân bác mẹ cho.
Chơn thật vài lời khi tiễn biệt,
Cổ công học vấn rạng danh trò...
TRẦN-ĐOÀN-AN

BÀI ĐẬU THỪ SÁU

Vách thấp nhà thừa ngọn gió lò,
Đem thân du học, cố công mò.

Hai vai ngửa nặng, hai vai gánh,
 Một bước đường trường, một bước lo.
 Quyết báo ơn nhà cùng nợ nước,
 Bỏ công bạc cấp lại liền cho.
 Mai sau may được danh đề bằng,
 Áo gấm về quê rõ mặt trời!

Mme Bắc-sơn Ng.-v-Đ.

BÀI ĐẠU THỨ BẢY

Gầy dựng đà xong Học-bổng đầu:
 Đưa người bần sĩ đến Tây Âu.
 Đường xa hàng-hải đời chừn bước;
 Bề học dò lần đến kiêu xâu.
 Cửa thần thánh dấu không nao chí cả,
 Thương mây nào có hẹp gì đầu?
 Nước nhà rộng mở nền kinh-lễ;
 Muốn việc nhờ người về lối sau.

NGUYỄN-THIỆN-THU

BÀI ĐẠU THỨ TÂM

Rẽ bước đưa nhau, bóng dè lò,
 Trời Âu biển thần ráng công mò.
 Lu là dân Việt ghi lòng nhớ;
 Tà điếm vùng Nam dễ chỉ lo.
 Lợi lộc bao đàn xem chúng lấy,
 Thế quyền há nở đợi ai cho.
 Bắp trư vắng khói kla Tô-lữ,
 Vung vẩy sao xong mới gọi trò!

NGUYỄN-NGỌC-CHÂU

Etude M^e Maurel Pnom Penh

Bài thi thơ này cái đề là « Đưa học-trò nghèo sang Pháp du-học ». Thế thì cái thần đề nó trọng tại chữ « đưa »; và thứ đến, trọng tại chữ « nghèo ». Bài nào không mất hai cái ý cốt ấy mà lại có ý-từ sát-sao, lời văn chải-chuốt, thì Hội-đồng chúng tôi lấy vào hạng đầu. Ấy là tám bài trên này.

Còn ký-dư, các bài khác, phần nhiều bỏ mất hai ý ấy. Những bài ấy, đọc đi đọc lại, thành ra cái đề của nó là « Học-sanh sang Pháp du-học ». Như vậy là không phải làm theo đề này, nên không có thể dự tuyển được.

Câu này của nhà văn-sĩ V. Cousin :

« Lòng nhơn-tử thường can-thiệp cả tới những sự trừng phạt tội lỗi; lòng nhơn-tử để cái phận-sự sửa lỗi cho người ta, vào bên cạnh cái quyền trị tội. Người có tội cũng vẫn còn là người; chẳng phải như là thú gì, hễ khi nó làm hại, là người ta phải lật dật lấy-trừ đi ngay.
 « Trị tội là công-bằng rồi, mà biết hóa người nên hay là việc nhơn-đức. »

Lại cũng có bài có đủ-động đến hai ý ấy, hoặc ít hoặc nhiều, song lại mắc phải cái bịnh khác; gặp những bài ấy, bỏ đi thì tiếc, song chúng tôi cũng phải bịt miệng mà bỏ đi.

Còn tám bài đã lấy đây, bài thứ nhứt đủ ý và đều câu, nên đề đầu. Bài thứ nhì câu mở xuất sắc, lẽ đáng đứng đầu; song vì cặp 5-6 hơi non; và trong câu kết, chữ « nước đỏ » tưởng như mất nghĩa nên phải đề nhì. Bài thứ ba, bốn câu sau được; song vì là bài thả vắn không khó bằng hạn vắn, nên đề thứ ba. Còn mấy bài sau xuất-xoát như nhau, có nhiều câu non, song so với những bài bị bỏ cũng còn là được hơn.

Chúng tôi tuy theo ý-kiến mình mà lấy hay bỏ, song cũng luôn luôn dựa theo lẽ công bình làm mực thước, đầu vậy, cũng còn có công-luận nữa.

Sau đây, là những phần thưởng của bốn-báo tặng các nhà đã trúng tuyển đề làm kỷ-niệm. Xin các vị cho biết chỗ ở cho rõ ràng, để bốn-báo gửi tới.

- 1.- 1 bình mực lớn toàn bằng pha-lê.
- 2.- 1 bình mực nhỏ toàn bằng pha-lê.
- 3.- 1 cái đốt hút thuốc bằng hổ thiệt, bịt vàng thiệt, có hộp tốt.
- 4.- 1 cái gương soi có giá bằng đồi-mồi.
- 5.- 1 đốt hút thuốc bằng bột nước bịt vàng thiệt
- 6.- 1 cái gương soi có cả giá gương.
- 7.- 1 cây viết máy (porte plume à réservoir)
- 8.- 1 cặp mặt gối thêu nhỏ.

TÒA-SOẠN P. N. T. V.

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chẵn, về việc Hiếu HI theo kim thời.
 Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté) Bán sỉ và bán lẻ.—Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bán đồng và bán đá, cầm thạch mộ hĩa.

Nhơn-tài nước nhà

Một người Annam viết tường tây ở bên Pháp

Ái nói là nước nhà không có nhơn-tài. Bây giờ có người mình viết được cả tường tây nữa.

Viết tường tây không phải đầu như là viết tường cải-lương, ai thuộc điệu ca nhịp dờn một chút là hạ bút viết, rất dỗi có bốn tường bắt thông hết sức, mà cũng đem ra sân-khẩu diễn cho người ta coi.

Tường tây có nhiều khuôn phép khó lắm; thứ nhứt là sự lập ý, và những việc hành-động, những nhơn-vật ở trong tường, sao cho nó dính liền với nhau từ đầu đến đuôi; còn về văn-chương, cũng phải cho đúng đắn dễ nghe, ấy là lẽ tự-nhiên, những nhà viết tường phải vậy. Kịch-bản tây đã khó như vậy, lại khó hơn hết là bi-kịch, cho nên có nhiều người nói rằng người mình học tây, đầu đuôi tới chi mặc lòng, không có người nào viết kịch-bản tây nổi.

Bây giờ có rồi.

Ông Vũ-dinh-Hải là một nhà thiếu niên học-sanh ta ở bên Pháp, mới rồi có viết một cái bi-kịch bốn hồi tựa là « Dernier Espoir (Sự mong mỗi cuối cùng) », và được điều vinh-dự là có một nhà hát ở Paris đem ra diễn trong mùa đông này. Nguyên hồi 5 Octobre, trong báo Ami du Peuple của nhà tư-bồn Coty là anh làm nghề bán nước bông bên tây, có đăng một bài của Thống-lương Noguès, nói về « Phong trào cộng sản ở Đông-dương ».

Ở đây, có lẽ chưa ai được coi bài ấy ra sao, nhưng ở trong chắc có nhiều chỗ nói quá, xúc-phạm tới người Annam, cho nên học-sanh ta ở Pháp nhứt định đối đáp lại. Ông Vũ-dinh-Hải không muốn trả lời bằng cột báo, mà muốn trả lời trên sân-khẩu rạp tường. Vì đó mới viết cái bi-kịch « Dernier Espoir » kia ra.

Viết tường tây, có lẽ trong bọn thiếu-niên tân-học ta, có người cao-hưng mà viết, song viết rồi chỉ để trong ngăn bàn rồi, đôi khi anh em tu-hội, ly rượu chén trà, đem ra bình với nhau mà chơi, chớ chưa hề được cái vinh-dự đem ra sân-khẩu nào hết. Bốn tường của ông Vũ-dinh-Hải được một nhà hát ở Paris đem ra diễn, thì chắc là phải hay lắm và có giá-trị lắm, vì nhà hát ở Paris, không phải như gánh

Có người đàn bà cho ba con sư-tử con bú

Theo tin báo tây, có thuật chuyện rằng bên Kinh-thành Varsovie nước Pologne, có người đàn bà, vợ một ông thầy thuốc, cho ba con sư-tử con bú, mà cứu được chúng nó sống, vì con sư-tử mẹ, lúc đẻ chúng nó ra, chưa kịp xuống sữa, thành ra con không có sữa bú, thiếu chút nữa chết đói hết. Người ta cho chúng nó bú sữa bò, mà chúng nó không chịu. Bà kia thấy vậy động lòng thương, sẵn hai vú sữa, con mình bú không hết, bèn cho ba con sư-tử con bú ít bữa.

Nhờ vậy mà ba vị thiếu-niên ác-thú ấy sống.

Có người nghĩ bụng rằng: Ba con sư-tử ấy tới khi lớn, về núi cao rừng rậm, gặp người con bà kia, thì chúng nó có nhảy lên lưng người đó, vật xuống mà ăn thịt không? Chúng nó có biết người ấy là bạn cùng vú của chúng nó lúc nhỏ hay không?

Cuộc xô số của hội Nam-kỳ

Đức Tri Thê-Dục

(S. A. M. I. P. I. C.)

Ban Trị-sự hội xô số S.A.M.I.P.I.C. để lời nhắc những người đã trúng số ấy mà chưa tiện lãnh, được hay rằng:

Hiện nay trong hội vẫn còn thâu nhận các số trúng mà phát bích ra như thường. Mỗi tuần lễ (tức có ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, trong buổi chiều từ 5 giờ rưỡi tới sáu giờ rưỡi) tại nhà Hội-quản ở đường La Grandière số 76, Saigon.

i. Theo lời nghị của quan Thống-dốc Nam-kỳ đã phê nhận ngày 8 Octobre 1927, những số trúng nào mà đề quá hạn định một năm chưa lãnh (kể từ ngày xô 30 Avril 1929) thì Hội sẽ lấy số tiền đó mà cho vào một hội Phước-Thiện nào tùy Hội vô số chọn.

Ban-trị-sự

S. A. M. I. P. I. C.

hát cải-lương của ta, ba tường nào cũng diễn, mà họ lựa chọn kỹ-lưỡng lắm, rồi mới nhân đem ra sân-khẩu. Ông Vũ-dinh-Hải được cái vinh-dự ấy, là người Annam thứ nhứt đã viết bi-kịch và được một nhà hát Paris diễn cho. Vinh dự thiệt, vì có nhiều nhà văn-sĩ tây soạn bốn, rồi chạy đưa hết nhà hát này tới nhà hát kia, mà không nhà nào chịu nhân, thế mà có người mình được người nhân diễn cho, vậy chẳng phải là vinh-dự lắm sao?

Nữ hải tặc.

Chuyện một người con gái
Trung Hoa làm tướng
cướp ở giữa biển

Trong một kỳ báo hồi cuối tháng Septembre, bồn-bào có đăng tin rằng một chiếc tàu Nhật-bồn là *Deli Maru* đang đi ở biển về địa-phần nước Tàu, thì bị một toán cướp rút súng ra hãm dọa, rồi cướp hết tiền bạc, mà toán cướp ấy, lại là một người con gái làm đầu.

Nay được biết chuyện đầu đuôi rõ ràng như vậy, tướng, nên lược thuật ra cho chị em ta biết cái gan của đàn bà là lớn.

Ngày 20 Septembre, tàu *Deli Maru* ở Sân-dầu đi ra, tàu chỉ chở rượu, diêm, và dầu phộng mà thôi. Hành-khách cũng ít, chỉ có 9 người hạng nhứt và hơn một trăm người hạng tư. Người làm trong tàu thì có 9 viên quan Nhật-bồn, còn thủy-thủ toàn là người Tàu. Tàu biển nào đi lại trong phần biển nước Tàu, đều phải phòng-bị dữ lắm, vì sợ bị cướp. Chiếc *Deli Maru* cũng vậy, có mướn chà-và cầm súng sáu, canh gác khắp các chỗ hiểm-yếu trong tàu, thứ nhứt là canh-gác cái cầu thang lên xuống chỗ buồng cầm lái, lại càng nghiêm nhặt lắm.

Tàu đi ra hôm trước đến hôm sau, bình an vô sự. Hành khách đi lại trên sân tàu, kể nói chuyện người hát thuốc, coi vui vẻ lắm. Ai cũng thấy một người con gái, ngồi trên một cái ghế, miệng ngâm điệu thuốc, coi bộ mặt tươi cười, hình như ngồi đó đứng hứng gió biển mát mẻ lúc ban mai vậy. Ai có đề đầu người mặt hoa da phấn ấy là nữ-tướng, còn mấy chục lâu la thì trà trộn vào trong bọn hành khách.

Tàu canh gác và phòng bị nghiêm lắm, cái chỗ cầu thang lên xuống buồng cầm lái, có hàng rào sắt, hai anh chà-và cầm súng sáu đứng gác ở đó, trừ ra có lúc nào quan tàu thay đổi nhau lên cầm lái, thì hàng rào đó mới mở ra mà thôi. Chiều hôm đó, vào lối 3 giờ rưỡi, tới phiên thay người cầm lái, hàng rào sắt đó mở ra, thì người đàn bà kia, vùng đứng dậy hô « Tả lờ ! Tả lờ ! » Miệng nói thì tay cầm súng bắn luôn hai tên chà-và phải bị thương. Rồi người con gái kia nhảy lên buồng lái, đưa súng vào cổ viên quan tàu đang cầm lái, nói ừ việc thắng đường mà cho tàu đi, nếu không nghe thì bắn chết. Nữ-tướng đứng trên buồng lái đó mà chỉ-huy bọn tùy-tướng : Kể thì

nhảy lên phòng giây thép gió, cắt luồng điện đi ; kể thì xuống buồng máy, bắt mở máy cho tàu chạy mau. Bọn này làm mau chóng lạ thường, chỉ trong có mấy giây đồng hồ, là làm được chủ chiếc tàu *Deli Maru* rồi.

Vị nữ-tướng đó bày tỏ ra là người can-dảm và tự-nhiên lắm, đến nỗi có tờ báo Hồng-mao ở Hương-cảng phải khen, nói rằng cô ta ra hiệu-lệnh cho thủ-hạ, hình như là thầy giáo dạy học-trò trong nhà trường vậy.

Khi sắp đặt đầu đó rồi, thì nữ-tướng, nói nửa tiếng Hồng-mao, nửa tiếng Quảng-Đông, và chỉ tay vào địa-đồ, biểu phải trở đầu tàu chạy về phía cù-lao Hồng-hội. Viên quan tàu phải theo. Đoạn, cô ta bắt đem giấy chở hàng hóa ra coi, sai một người thủ-hạ đọc, coi tàu chở những thứ gì. Tới khi biết rằng tàu chỉ chở những đồ thường thôi, không có vật gì quý giá thì cô ta la : « Thiệt là uống công-phu. Ta mưu tính việc này, đã hao hết trên 2.000 đồng phi-tồn. »

Chứng đó, cô ta mới sai thủ-hạ dẫn hành-khách vào một góc mà lục xét từng người, có tiền bạc hay đồ quý gì, đều vơ vét hết.

Trong khi lâu-la lục xét người ta, thì vị nữ-tướng cũng với mấy viên quan tàu nói chuyện, mà coi thái-độ của cô ta vẫn bình-tĩnh và vui vẻ như không. Cô ta nói : « Tôi Hồng-hội, thì có ghe ra rước bọn ta, nếu bọn ta tới đó không được bình-yên thì tui bay mất xác ! » Lại nói : « Các người thấy một người đàn bà làm chủ-trương, chắc lấy làm lạ lắm phải không ? » Có người hành-khách bị mất của, tức mình lắm, liền nói : « Nữ-tặc ! Nếu mi bị bắt thì chắc là bị xử-tử chứ chẳng chơi. » Cô ta cười và nói : « Ai bắt được ta. Có các người bị ta bắt bây giờ đây là sự thiệt. »

Hồi 7 giờ rưỡi tối thì tàu tới vịnh biển Hồng-hội, bọn cướp bắn súng làm hiệu và kéo còi tàu kêu vang cả góc biển, mà trong bờ không thấy có ai đem thuyền ra rước. Cô ta nổi giận, nói rằng : « Chúng nó thật là đồ hèn nhát ! » Rồi ra lệnh, thả hai chiếc sường nhỏ xuống biển, bỏ cả mọi đồ tang-vật xuống đó, lại bắt luôn bốn người hành-khách đi theo, chắc là mấy người nhà giàu, đặt sau đôi tiên chèo. Thủy-thủ dưới tàu, phải chèo thuyền đưa bọn cướp vào tới bờ, rồi mới trở về.

Coi chuyện này thì biết là người con gái kia can-dảm và có mưu-lược lắm. Ta đọc những tiểu-thuyết Tàu hồi xưa, có thuật chuyện những hang đàn bà con gái chiếm-cử xưng-hùng trên một trái núi, mà trong tay có bao nhiêu binh mã, thì có lẽ là chuyện thiệt đó.

NAM-ÂM THI-THOẠI

Nhơn kỷ trước tôi có chép vào đây một bài thơ vận trắc của ông Học Lạc, bên qui-báo *Trung-Lập* lại cho biết thêm một bài nữa, mà bài này, trước kia tôi đã có nghe, song mất hết mấy câu, nay nhờ bạn đồng-nghiep cho biết cả toàn bài, thiệt lấy làm vui mừng khôn xiết, nên vội-vàng cho vào thi-thoại.

Ngày xưa, trong dân-gian ta, nhiều làng có tục « cùng xói ». Hễ đến ngày làng Kỳ-yên, hi viên-quan, chức-sắc trong làng mỗi người phải đem một cỗ xói ra đình để cúng thần. Tục ấy có nhiều làng ở Trung Nam-kỳ đến nay vẫn còn giữ. Ông Học-Lạc là churen Học-sanh ngày xưa, chức-sắc trong làng, nên cũng theo lệ ấy. Mà ông là người hay ngao-dời, có một lần, trên mâm xói của ông đem ra đình, ông đề hai chữ « *Thăng Lạc* », thay vì cho chức tước và tên họ. Trong đám làng cũng có nhiều người vai trên lấy cớ ấy mà quở trách ông sao có xức-xức. Ông Học-Lạc bèn làm bài thơ này, cũng là vận trắc.

Vành mâm xói, đề « *Thăng Lạc* »,
Nghĩ mình ty-liều không dài các.
Văn-chương có phải đưa mèo quào ?
Danh phận không ra cái cóc rác.
Bờ rìa bờ thềm núi sông ;
Đám đầu lâu lâu ngao có-bác,
Việc này như có thần cùng chẳng,
Trong thời ông thần, ngoài cặp hạc !

Ông Học-Lạc chứng cũng vào hạng người hay chữ mà ngao. Đại-đề như việc đề chữ trên mâm xói đây, đủ làm cho người làng hờn ghét, thành ra mới có sự vu cho đánh hong-vu mà bắt đóng trắng, đã nói trước kia. Có người lại nói, ông Học-Lạc bị bắt và đóng trắng lần đó là tại cớ ông làm thuốc mà không có giấy phép. Hai lời chưa biết lời nào là phải.

Có người nói với tôi rằng ông Học-Lạc làm thơ nhiều, mà đều là vận trắc hết, chỉ có một bài vận bình mà thôi, là bài dưới này. Tuy là vận bình mà cũng dùng « ao-thê », trúc-trắc khó đọc, nhưng thiệt là có thú vị. Bài ấy đề là « *Tức cảnh ban chiều* » như vậy :

Ngó ra ngoài ngõ gió hiu hiu,
Xem thấy cảnh trời, trời đã chiều.
Hầm hồ, trẻ con mùa lại hát,
Đưa thì làm tướng, đưa làm yêu.

Ông Học-Lạc, tôi chưa biết được tên thiệt và cả họ là chi ; cứ theo báo *Trung-Lập* thì ông hiệu là

Sâm-giang. Lại có người cho tôi biết rằng ông là người Mytho, như thuyết là người Bentre, mà theo quê vợ ở Mỹ, làm ban thân với hai vị danh-sĩ ở Mỹ cũng có tiếng hay thơ hồi bấy giờ, là ông Nhiên Phang, tên là Mai-dăng-Phương, và ông Nhiên-Ninh, tên là Nguyễn-hàm-Ninh.

Thơ thế nào là hay ? Câu hỏi ấy thật khó mà trả lời. Vì thơ, chẳng biết lấy cái gì làm thước mà đo, làm cân mà nhấc, để biết được dở cùng hay và hay đến mực nào. Bởi vậy cùng một bài thơ, có người cho là hay, có người cho là không hay, tại sự hiểu của người này khác với người kia.

Theo tôi thì bài thơ hay, không cốt ở lời mà thôi, cốt ở ý nữa. Cái ý ấy hàm-súc trong bài thơ mà không lộ ra. Song cũng không phải là kín-đáo mắc-mở quá ; phải làm thế nào cho ngấm qua thì thấy ý liền, và càng ngấm lại càng thấy nó dồi-dào. Cái ý của bài thơ hay, sau khi ngấm hay đọc nó, thấy nó có cái « hậu » như cái hậu của trà ngon, đậm-thấm mà đậm-dà, uống vào khỏi cở rồi mà lưỡi còn vẫn muốn nhấp.

Thơ ta ngày nay nhiều thì có nhiều mà hay thì không mấy hay. Nói theo danh, từ mới, ấy là hơn về *đang lượng* mà kém về *đang phẩm*. Trên các tờ báo, ngày nào lại chẳng có thơ. Đọc qua, có bài cũng nghe được, song ít khi thấy có cái hậu nói trên đó. Có người nói rằng ấy là tại công-phu học-vấn còn ít và làm người không được đậm, thì cái tánh tình lộ ra trong thơ như thế.

Trước đây, thỉnh linh đọc *Thần-Chung*, ngày 26-9-1929, thấy có ba bài, ký tên là N. T. T., theo ý tôi thì là thơ hay đó, xin lục ra đây xem chung :

Bài thứ nhứt, đề là « *Thù quê* » :

Biển nam, ai bắc những đi về,
Dừng gót phen này viếng thủ quê :
Nửa màu vườn hoang hoa vẫn nở ;
Ba gian nhà trống nguyệt thường kẻ.
Ngắm tràn thiên-địa thơ tung tác :
Chén lút cần khôn rượu bết be.
Non nước vì bằng trang hết nợ,
Đời này cảnh ấy có ai che ?

Bài thứ nhì đề là « *Buổi chiều qua sông* » :

Bóng lẳng trời sông dè xẻ lầy,
Đò chiều, chiều khách vội buông giây ;
Vương chèo, bấy cả quanh thuyền nhấp.
Bạt gió, con cò lướt sóng bay ;
Thăm-thẳm bóng mây dùn đáy nước,
Mù mù hơi khói lấp ngàn cây.

Dường xa, ngày tối, người thừa vắng,
 Trước màn trời dạ biêng khuỷu
 Bức thư ba đề là « Nghe gà gáy cảm hoài » :
 Tiếng gà rạo rạo giục bên tường.
 Trên gối rui người da ngồn ngang :
 Ngáy thảng mãi mòn đôi má trắng,
 Nước non đeo nặng tấm gan vàng,
 Tánh chim mỗi cánh mong về ở ;
 Kiếp ngựa tù chân lại nhờ đường.
 Tới, cái cuộc đời còn thế thế,
 Lam trai chỉ giữ gốc tre làng !

Tôi không biết N. T. T. là ai, nhưng đọc ba bài này rồi phải đoán ra là người có chí-khí, có tâm sự, mà lại đã từng trải giang-hồ nữa. Tuy vậy, trong thơ chẳng hề dùng một chữ nào ngông-nghênh, một lời nào xúc nổi, ý kín mà không tối, khi mạnh mà hay dần, cái hay thấy ở trong chỗ đó. Tôi nhớ trong một cuốn sách Tàu nào đó, có phê bình sự làm thơ của người mình mà rằng : « Sĩ-phu Annam; người thì khiếp-nhược mà nói ra ra nói cho hùng-tráng. » (1) Cái đó có thiệt, nhất là thời nay, người ta hay dùng những chữ « mãi gươm, đỏ máu » để tỏ ra cái chí-khí mình, tôi thiết tưởng lời thơ đó quả không phải là thơ hay.

CHƯƠNG-DÂN

(1) Nguyên-văn là: 其士夫多怯弱,而好作壯語

CÓ CÁCH GI LÀM CHO CHỊ EM TA Ở CHÂU-THÀNH, Ở NHA-QUÊ, AI NẤY ĐỀU CÓ THỂ CÓ HỌC-THỨC PHỔ-THÔNG ĐƯỢC KHÔNG ? CÓ. KỖ SAU PHỤ-NỮ TÂN-VĂN SẼ BÀN.

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN

42 Rue Catinaï Saigon

LÀNH THUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRẦU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỤA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BƠM-BAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BÓN.

LƯỚI TÀNG ONG THỦ TRƠN VÀ THỦ CỎ ĐỒNG ĐẸP LẮM.

NỈ MÓNG ĐEN MƯỢT NHƯ NHUNG ĐỀ MAY AO ĐÀI.

MÈN GẤM TỐT MAY SẴN
 CHO CÁC ONG LÃO BÀ LÃO ĐƯƠNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỦ.

Đàn bà và việc Ngoại-giao

Bây giờ đã có đàn bà làm Lãnh-sự

Trong việc ngoại-giao ở vạn-quốc bây giờ, nước này đặt Sứ-thần (Ambassadeur) hay là Lãnh-sự (Consul) ở nước kia, dựng binh-vực cho dân nước mình kiều-ngu làm ăn trong nước đó. Người thay mặt cho nước mình ở trong nước khác, tất phải là người khôn khéo tài giỏi lắm mới được. Địa-vị ấy bây giờ cũng có đàn bà rồi.

Đàn bà trong thế-giới mà đứng cử đi làm chức hệ-trọng ấy, thì nước Huê-kỳ là nhiều hơn hết.

Mới rồi chánh-phủ Huê-kỳ cử một cô qua làm Phó Lãnh-sự ở Syrie, và một cô làm Phó Lãnh-sự ở Genève (kinh-thị-nhà nước Srisse). Tại Genève đã có một người đàn bà Huê-kỳ làm tới chức Thứ-ký Sứ-thần (Secrétaire d'Ambassade) là một chức lớn lắm.

Còn như ở Thượng-hải, ở Oslo, và ở kinh thành Rome, Huê-kỳ đều cử đàn bà qua những nơi đó, làm chức Thương-mãi Cố-vấn (Conseillère de Commerce). Chức này cũng lớn và quan-hệ, người nào có tài-năng thông-thao việc buôn bán lắm thì làm mới nổi.

Nước Nhật-bôn cũng đã từng cử một người đàn bà đi làm Lãnh-sự, là cô Shiakawa thay mặt chánh-phủ Nhật ở bên tỉnh New-Orléans nước Huê-kỳ. Trong Phụ-nữ Tân-văn số 5, đã in chơn-dung cô ấy.

Thuốc rét rừng hay vô song !

Nhiều người đã nhờ thuốc này mà được lành mạnh và lại tốn ít tiền. Bán tại hiệu : THẮNG-LONG 20, rue Sabourain Saigon.

Việt-nam Công ty Bảo hiểm xe hơi

HỘI NẠC DANH SỐ VỐN 200.000 \$

Hội quán ở số 54-56 đường Pellerin—SAIGON

Pháp-định Tổng-lý : LÊ-VĂN-GỒNG

Giấy thép tất : ASSURANA Giấy thép nói 748

1° BẢO KÊ XE HƠI GIÁ RẺ HƠN HẾT.

2° KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.

Hội chủ xe hơi Annam ! Hãy bảo kê xe hơi của Quý ngày tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Quý-ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

CÁC PHÉP VỆ-SANH

Về sự thuốc men, chị em ta nên cẩn thận cho lắm

Có khi vì sai một chút,
 mà thiệt mạng như không

Tháng rồi, ở tại nhà thương tỉnh Bắc-ninh (Bắc-kỳ), nhưn có một cô điều-dưỡng sơ ý, cho uống lầm thuốc, mà giết chết một đứa trẻ con. Sự tích như vậy :

Bà giáo Can vô năm sanh tại nhà thương Bắc-ninh, khi sai.h được 5 ngày, thì bà xin ra nhà thương. Cô mu ý sai một cô khân-hộ đi lấy ve thuốc trừ đầu cho đứa bé ấy uống trước khi về nhà.

Cô khân-hộ vì không cẩn thận, và ít học, lại không thạo việc, cho nên ve thuốc trừ đầu thì không lấy, lại lấy ve thuốc ký-ninh mà cho đứa bé uống. Thuốc vô vừa khỏi cổ, thì con bé khóc ré lên như sắp hết hơi ; còn mình mẹ thì đỏ gay lên, không đầy một giờ thì chết. Khi chết thì cả mình mẹ lẫn tím cùng hết.

Vì c này đã có quan thầy thuốc khám nghiệm và đã kiện ở Tòa-án. Oan thay ! một mạng trẻ bé, vì một sự sơ ý của người điều dưỡng !

Chuyện này chẳng những nên nêu lên đây cho các nhà có trách nhiệm trong sở y-tế lưu-ý mà thôi, mà đến cả chị em ta cũng phải nên lưu tâm nữa.

Sự thuốc men nó lợi hại chẵn vừa gì, uống vô thì không thể gì lấy ra được. Mà nhất là thuốc men cho trẻ bé, lại càng phải cẩn thận hơn nữa. Tôi thường thấy người mình, dùng thuốc men còn có tánh lười thôi lắm ; thuốc ve thì không có nhãn, thuốc gói thì không đề tên, đến khi muốn dùng thì không nhận chắc ve nào, gói nào là thứ gì thuốc gì. Nội đến sự cho uống thuốc cho có càn lượng giờ khắc, thì phần nhiều chị em ta cũng còn lười thôi, dầu cho thầy thuốc có dặn rành rẽ cũng vậy. Trong ý nghĩ rằng : tuy thầy thuốc dặn như vậy, chớ dầu cho uống nhiều hoặc ít hơn một chút cũng không sao ?

Không, không được, trong sự thuốc men phải cho đúng càn đúng lượng mới được, vì có khi uống ít không đủ sức thuốc thì cũng có hại, mà

uống nhiều quá sức thuốc cũng có hại. Đến sự lấy thuốc cho uống, thì ve nào cũng phải có nhãn, gói nào cũng có toa, mà dầu đã phải có toa có nhãn, nhưng khi cho uống cũng cần phải coi lại một lần nữa đừng phòng khi ve này với ve kia có giống ve, giống nhãn chẳng ? Và có nhiều khi ve thuốc thường thường để chỗ đó mà có người dời đi chỗ khác, còn ve khác lại để chỗ đó. Muốn cho chắc ý hơn thì có điều trước khi cho uống bắt hạn thuốc gì cũng phải xem cái nhãn cho chắc.

Nói tóm lại, chị em ta nên cẩn thận về việc thuốc men cho lắm. Uống thuốc là mong khỏi bệnh, vậy mà để đến đời lầm lộn, thiệt hại đến thân, thì thật là oan khổ.

P. V. T. V.



CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rỗng một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hơi con hơi!
 Uống sữa

NESTLÉ

CÔNG VIỆC TRONG BẾP



CÁC MÓN ĂN

Canh Páp cải dùm thịt

Lựa bắp cải chẻ làm đôi, rửa sạch, luộc chín, ngâm nước lạnh, vắt khô nước, thái nhỏ, nấu với nước hầm xương, nêm gia vị, nấu chín. Hành là để nguyên con, rửa sạch, luộc chín, vắt khô nước, thái nhỏ, nấu với nước hầm xương, nêm gia vị, nấu chín. Rắc gia vị vào, nấu chín, rắc gia vị vào, nấu chín.

Bì cuốn

Thịt bắp cải rửa sạch, luộc chín, vắt khô nước, thái nhỏ, nấu với nước hầm xương, nêm gia vị, nấu chín. Hành là để nguyên con, rửa sạch, luộc chín, vắt khô nước, thái nhỏ, nấu với nước hầm xương, nêm gia vị, nấu chín. Rắc gia vị vào, nấu chín, rắc gia vị vào, nấu chín.

Gỏi lá, hay dền vảy mà ăn liền cũng được. Muốn ăn với bún, thì làm rau gỏi mà ăn, bằng muốn ăn cuốn, thì mua bánh tráng với rau sống mà cuốn.

Nước mắm tỏi ớt

Tỏi ớt băm nhỏ, củ cải thái nhỏ như cọng bún, ngâm muối, rửa sạch, vắt khô nước, nấu với nước mắm, nêm gia vị, nấu chín.

Đồ chua

Làm thứ này cho sẵn, để dành mà ăn mỗi ngày trong bữa ăn, thêm ngon miệng: Củ cải thái nhỏ, hay tía bông hay củ tỏi, dầu a-ri-cô-hoe hay dầu gừng, ca rốt, củ hành, ớt hiểm nhỏ trái, dưa chuột non. Dầm cho thanh với đường cát trắng, liệu hơi ngọt nước mà thôi, khuấy cho đều rồi thả các thứ nói trên vào, dầm kín một ngày là ăn được. Trong khi làm nước mắm trộn dưa này càng ngon.

Toa ăn số 3

- | | | |
|--|--|-------------------------------|
| SƠ MẠI | 1.- Canh bắp cải dùm thịt nạt băm | |
| | 2.- Bì cuốn | |
| | 3.- Thịt Bò bắp dùm xào rau cần, củ tỏi-mách, củ hành. | |
| | CHUẨN | 1.- Cá rô chiên giảm nước mắm |
| | | 2.- Cá bống hay lòng-tong kho |
| | | 3.- Nước mắm tỏi ớt, chanh. |
| | | 4.- Đồ tráng miệng. |
| 1.- Canh bí đao nấu tôm thịt | | |
| 2.- Cua xào gừng | | |
| 3.- Nạt than heo, ướp nước tiêu yểu nước | | |
| CHUẨN | 4.- Đậu dũa xào mỡ tỏi. | |
| | 5.- Cá thịt kho nước dừa. | |
| | 6.- Dưa giá. | |
| | 7.- Nước mắm tiêu nước mắm ta. | |
| | Đồ tráng miệng. | |

VIỆC NỘI TRỢ

Mướn đầy tớ

(Tiếp theo)

Mướn đầy tớ mà không biết cất đặt công việc cho như thế nào và sai khiến nó làm cho có thứ tự, thì dầu có mướn cho nhiều, nhà cửa cũng vẫn dơ dáy, công việc cũng vẫn lộn xộn.

Mướn một đứa mà biết cất đặt công việc và sai khiến cho khéo thì còn được việc hơn là mướn nhiều.

Vậy công việc trong nhà nên sắp đặt cho như thế nào để ngày nào đầy tớ cũng g theo vậy mà làm thì mới gọn và ít mất công.

Như nhà có một đứa đầy tớ thì phải cất đặt công việc sao cho nó có thể làm được đủ cả.

Công việc nhà nào thì cũng có: nấu cơm, nấu nước, giặt ủi quần áo, quét nhà, chùi đồ là cần nhất.

Vậy nên cất đặt như sau này:

6 giờ dậy nấu nước, rửa tách, rửa bình và sửa soạn đồ ăn lót lòng.

7 giờ dọn đồ ăn lót lòng rồi đi quét nhà, lau chùi bàn ghế.

8 giờ đi chợ mua cái ăn.

9 giờ nấu cơm.

11 giờ dọn bàn ăn.

12 giờ rửa chén đĩa rồi quét dọn trong bếp cho sạch, xong rồi cho nghỉ tới 2 giờ.

GIA-ĐÌNH THU-Ờ-NG-THỨ-C

Những ve chai dơ bẩn thì rửa cách nào cho sạch?

Ve chai bẩn muốn rửa cho sạch rất dễ, vì các chất dơ không bao giờ có thể thấm vào trong được.

Vậy có những cách này có thể làm cho sạch.

Nhứt là được những mảnh thủy tinh: nếu không thì lấy những mảnh giấy vụn, vỏ khoai lang tây, nút ve cũ, cắt nhỏ ra; hay là những mảnh đồng mảnh kẽm, dính nhỏ cho vào chai mà lắc mạnh thì sạch lắm. Nếu có những giấy xịch cho vào mà lắc cũng được mà khi lấy ra lại dễ.

Chai đựng nước đã lâu ngày.— Chai đựng nước để lâu không rửa thì thường có cặn đọng ở dưới; muốn rửa cho sạch thì cho vào nước 1/2 acide chlorhydrique hay sulfurique.

Chai đựng nhựa.— Muốn cho sạch thì cho một chút essence de pétrole và một nắm cát mà lắc, chừng một lát thì đổ cát và dầu đi; rồi rửa lại bằng essence.

Chai đựng dầu hôi.— Cho nước sôi vào chai mà lắc, xong đổ nước đó, đi rửa cho cát và chlorure de chaux vào mà lắc thật mạnh, để chừng vài giờ cho lắng cát xuống sẽ đổ đi, rồi rửa lại bằng nước lạnh.

Chai đựng dầu nhớt. Những dầu nhớt như dầu dầu phộng (lạc), dầu mè (vừng), dầu cá hay dầu olive, muốn rửa cho sạch thì cho một chút soude caustique vào nước mà rửa thì sạch ngay (acide, soude caustique v. v. mua ở nhà bán thuốc tây).

Còn như dầu thơm hay essence-térébenthine thì rửa bằng acide sulfurique rồi rửa lại nước lạnh.

Những dầu mỡ nút ra mà không bay, có đọng cặn xuống dưới thì rửa bằng benzinne.

Chai đựng mở.— Pha permanganate de potasse (thuốc tím) với acide sulfurique mà rửa rồi rửa lại bằng nước nóng.

Chai đựng sơn.— Muốn cho sạch sơn thì đổ cồn (alcool) vào mà ngâm một lát rồi đổ đi, xong pha bột đen (noir d'animal) với nước, cho vào mà lắc cho mạnh thì sơn tróc ra hết, rồi rửa lại nước lạnh thì sạch.

Madame Bét-Phe

2 giờ chùi nhà rồi hoặc giặt quần áo, hoặc ủi, nếu đầy tớ gái thì cho đem quần áo ra xem cái nào rách thì mang, và lại rồi ủi.

4 giờ sửa soạn nấu cơm chiều.

6 giờ dọn bàn ăn.

7 giờ rửa chén đĩa rồi lại phải quét dọn trong bếp.

Phải dặn cho nó nhớ mỗi khi ăn cơm xong đều phải sắp đặt lại phòng ăn cho cẩn thận và quét dọn trong bếp cho sạch.

Mỗi tuần lễ thì nên để ra một ngày (hoặc thứ bảy hay thứ hai) mà lau chùi đồ đạc cho kỹ, cùng là quét mành rèm và rửa nhà cho sạch.

Mỗi khi quét dọn như vậy thì ta là chủ cũng nên sẵn phụ thêm vào với nó và đừng chỉ biểu cho nó làm.

Mỗi buổi trưa ta sai nó hoặc giặt hoặc ủi hoặc may thì ta nên nhứt định ngày nào giặt ngày nào ủi ngày nào may để nó theo vậy mà làm khỏi phải nói.

Bữa thứ hai giặt.

Bữa thứ ba đem quần áo ra vá.

Bữa thứ tư ủi.

Bữa thứ năm giặt hay may đồ.

Bữa thứ sáu cho nghỉ.

Bữa thứ bảy thì quét dọn lau chùi đồ đạc hết mọi cái, mọi nơi.

Biết sắp đặt công việc cho đầy tớ làm đều như vậy thì bao giờ trong nhà cũng được gọn gàng sạch sẽ mà đầy tớ nó cũng có thì giờ để nghỉ. Người nội trợ giỏi phải biết thu xếp mọi công việc trong nhà.

Mme Hoàng-Nguyệt

Chết mà chưa chôn thuốc này cứu sống Qui-chánh thánh-được-tứ

Thuốc trị bệnh ghẻ A-phiên

Người muốn thôi hút, uống thuốc này vô thì con ma A-phiên hoảng hồn chạy trốn mất, không còn chứng gì gọi là « tại không hút không thần mà bị hành phá ».

Cách dùng

Đề cho thiệt ghẻn, uống một ly nhỏ. Chừng nào ghẻn nửa uống một ly nhỏ nữa, chẳng luận là bao lâu mà cũng chẳng luận là giờ nào, hễ ghẻn thì uống, nếu chưa ghẻn thì không nên uống. Cứ dùng như vậy thì ban đầu nhột, sau lại, lần lần chừng độ mười bữa thì lợi đến trên 20 giờ mới uống một lần; rồi đến ngoài 24 giờ mà không muốn uống nữa, ấy là dứt rồi đó.

M. NGUYỄN-TRỌNG-ĐẠM, Droguiste.

N° 26, Rue des Frères Guillaumet, Saigon

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

Có lẽ chị em Saigon ta
không có ai để hay sao chứ?

Nghĩ không ra, vì sao mà dân ở thành phố Saigon chịu thiệt thòi quá! Người ta đã kêu rêu thành phố Saigon không có nhà thương, thời việc đó đang đề đó, nay tới phiên chị em mình hỏi thành phố sao lại không có nhà bảo-sinh? Ở Nam-kỳ bấy giờ đừng nói các tỉnh thành mà chỉ, cho tới mấy cái quận nhỏ cũng có nhà bảo-sinh, mà riêng ở Saigon thì không có?

Bộ khi dân cư ở Saigon hết sanh sản rồi sao?

Nói rằng ở Cholon có nhà bảo-sinh, nên Saigon chẳng cần gì lập, nếu vậy thì cũng nên dẹp chợ Saigon đi để vô ăn chung với Cholon cũng được.

Saigon Cholon cách nhau bảy tám ngàn thước, có gần gửi chi đó; mỗi lần nhà nào có người sanh, phải vô Cholon thì rất nên bất tiện; bất tiện về sự thăm viếng, và có khi nửa đêm gù gáy phải đi, bị trộm cướp đón dục đồ như chuyện cổ phủ năm xưa.

Hay là nói rằng ở Saigon có mấy nhà bảo-sinh của tư gia đó là đủ!

Ôi! đã chẳng đủ đầu và đầu, mà nếu nói đến hai chữ vệ-sanh thì ối thôi! còn gì vệ-sanh mà nói, chỗ nơi bẩn chật dơ dáy, chỗ ăn chỗ nằm thiệt là thối tệ, dầu muốn trả nhiều tiền cũng không có chỗ nào khá hơn.

Hay là thành phố nói không có tiền? Tiền xài chuyện vô lối thì có, còn xài sự ích lợi chung thì lại rằng không? Nay, nào là: Thuế đất, thuế nhà, thuế xe, thuế phố, một tấm bằng hiện nhà buôn cũng thuế, một cái xe máy cũng thuế, giăng lăm vài ngang đường cũng thuế, một con chó cũng có thuế đeo mề đây! Món gì cũng phải có thuế, mà dân sự muốn dùng món gì cũng không có, đi đường

muốn tiêu cũng không có chỗ, khi sanh sản, không có chỗ sanh, khi bệnh hoạn muốn dưỡng không có chỗ dưỡng?

Đó là mấy điều rất cần ích cho dân cư ở Saigon mà thành phố làm lơ hết, thiệt là nghĩ không ra?

Xe hơi và đường Catinat

Từ ngày 2 Decembre tới nay, vì có nghị định mới của thành-phố, cấm xe hơi đậu ở đường Catinat, làm cho các nhà buôn ở đường ấy và mấy chủ xe hơi cần rần rữ lắm.

Nhớ lại trước đã có cấm hai lần rồi, một lần cấm đậu hai bên, nghĩa là cho đậu một bên mà thôi, một lần nữa cấm đầu lâu, nghĩa là không được quá 15 phút. Tề ra 2 nghị định ấy bị các nhà buôn phản-kháng mà đều đã phải bỏ đi hết. Đến nay là kỳ cấm thứ ba; kỳ này lại gắt hơn 2 kỳ trước, là buổi mai, từ 10 giờ cho tới 12 giờ trưa, chiều từ 5 giờ cho tới 8 giờ tối, hễ xe nào muốn ghé đường Catinat, thì được phép ghé cho đủ giờ phút cho hành-khách lên xe hoặc xuống xe, rồi phải lập tức đem xe đậu mấy đường khác.

Theo ý tôi, cấm như vậy ngặt quá, nhè những giờ hành-khách đi mua hàng trong khi đi làm việc về mà cấm thì các nhà buôn còn nhờ vào đâu? Lại còn vậy nữa, những người cầm bánh xe nhà đi một mình thì làm sao họ ghé Catinat mua đồ được? Hay là muốn hút tót, muốn uống café, cũng không biết làm sao? Nếu để xe ở mấy đường khác, không ai coi chừng, thì đồ trong xe dẫm mất mà có khi hút tót hay uống café xong rồi thì cái xe cũng không còn nữa.

Như vậy xe hơi nào còn dám ghé Catinat, ai đại gì hơ hông lại đó dặng lãnh tiền phạt?

Theo ý tôi thì cái nghị định này chẳng sớm thì muộn cũng sẽ chết yểu như mấy cái trước.

Muốn bảo tồn mấy chuc gốc me để cho đẹp đường Catinat, muốn thuận tiện xe cộ thông thương,

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là: Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd. Gallieni n° 11-13-15-17-23-29
—::— SAIGON —::—

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đi đến ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Biênhhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KÝ

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare (CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lành làm mỹ theo kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lành làm bình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đồ hạng và đồ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.

Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ để.

TÍNH GIÁ NHÉ

Do nơi: M. VILLA Ingénieur

N° 43, Rue de Massiges Saigon

Téléphone: N° 955

muốn cho các nhà buôn khỏi thất lợi thì nên định thế này:

Những xe hơi trong giờ đã kể ở trên mà muốn đậu ở đường Catinat thì hễ ngày lễ phải đậu bên tay trái, ngày chẵn phải đậu bên tay mặt, như vậy thì các nhà buôn hai bên đường ai cũng có phần, hết lời phiền-trách. Hay là đừng tiếc mấy gốc me, đồn phút đi mở rộng đường ra là kể thứ nhì.

Vấn-đề sắc phục cho các ông Hội-dồng Thành-phố. Hội-dồng Thành-phố nhóm kỷ rồi đây, ông Hội-dồng Nương yêu-cầu rằng các ông làm Hội-dồng Thành-phố phải có sắc phục riêng, cho phân-biệt với người thường, nghĩa là ông Nương muốn cho các ông Hội-dồng Thành-phố cũng có *uniforme* riêng hoặc dấu hiệu gì riêng như các nhà binh hay là lính ma-tà vậy. Chuyện có bấy nhiêu thôi, mà mấy hôm nay, các báo tây họ ngao báng khó chịu lắm. Họ lại bàn hiện nay số chi tiêu của Thành-phố đang thiếu thốn, không có tiền đâu mà sắm sắc-phục cho mấy

bộ áo-xanh ông Hội-dồng, vậy thôi sản Thành-phố còn mấy chuc và non sát củ của lính chữa lửa, thì đem hiến phứt cho mấy ông Hội-dồng Thành-phố là tiện việc lắm.

Họ nói khó chịu không?

Còn trong chị em ta có người thì phiên ha rằng: Đã ra thay mặt cho dân mà lại muốn cho phân biệt với dân là nghĩa làm sao?

Còn người lại xưng tụng rằng: kỳ nhóm này mấy ông Hội-dồng Annam xin bỏ được thuế xe máy, nên thưởng cho họ đồ sắc-phục dặng mặc cho khác binh-dân là đáng lắm.

Theo ý tôi thì nghĩ vậy: không nên phiên mà cũng không nên khen, vì thuế xe máy trước kia có đâu, cũng tại Thành-phố bày ra cho có, rồi nay xin bỏ, thì có gì mà khen? Còn về sắc-phục thì mấy ông Hội-dồng quân-hạt, địa-hạt đều có cái giấy bằng, mà Hội-dồng Thành-phố thì không có. Cũng đều là thay mặt cho dân, mà thứ thì có, thứ thì không, thì ai mà chịu ngậm miệng không kêu cho được?

THẢO-MAI

Có nên trừ bỏ cái nghề mai-dâm không?

AI mắc phải cái nghề ấy, thì mang bệnh,
khô thân, chết yểu, sống nhục là thế nào?

Trong kỳ trước, chúng tôi đã bày tỏ ra cái nghề mai-dâm, làm xấu hổ cho phụ-nữ, đi độc cho thanh-niên là thế nào, và nghe tin ở Hanoi, đặt thêm lính dặng trừng trị những bọn son phấn ăn đêm, thì chúng tôi rất lấy làm mừng, và mong rằng làm sao Thành-phố Saigon ta cũng nên đề ý và lanh lẹ về việc này một chút. Vì có lẽ nội trong nước ta, thứ nhất là thành-phố Saigon, có nhiều chị em chiêm dâm trong vòng khổ sở ấy hơn hết, có nhiều thanh-niên trúng cái độc ấy hơn hết. Vậy phòng-bị những cái hại do nghề mai-dâm mà sanh ra, là vấn-đề quan-hệ đến xã-hội và chủng-tộc, ai là người gánh lấy chức-trách khai-hóa cho ta, phải nên đề tâm cho lắm.

Trong khi, xa thì Âu Mỹ, gần thì Nhựt Tàu đều đã trừ bỏ hẳn hết cái nghề xấu hổ và có hại đó, thì ở đây vẫn hầy còn, mà hình như lại không ai để tâm tới; như vậy chẳng phải là hèn hạ cho ta và mang tiếng cho công-phu khai-hóa của nước Pháp ở đây lắm sao?

Cái nghề dâm thương dâm xót đó có hại cho thân người đàn bà và có hại cho xã-hội ra thế nào?

Bác-sĩ Bizard, làm giám-đốc sở khám bệnh các kỹ-nữ ở thành-phố Paris đã nói rằng:

«Đời tôi làm công-việc này, chính mắt tôi đã khám xét hằng trăm muôn người đàn bà,

«Nhiều khi tôi tò mò, hỏi họ cho biết những chỗ ẩn-tinh và tâm-sự của họ, hỏi từ kẻ nghèo khổ xấu xa, cho tới người lịch-sự xinh tốt, thì ít thấy có người nào nói với tôi rằng họ lấy cái kiếp đoan-trường như vậy làm sung sướng gì... Thật ra, không còn có cái nghề nào khổ hơn cho thân người đàn bà hơn là cái nghề đó.»

Rồi nói tới cái hại, thì bác-sĩ Bizard nói rằng đây là cái hại chung, ở đâu cũng vậy:

«Người làm đi, tốt nhiên là phải mắc bệnh, chớ không tài nào tránh khỏi dặng. Làm cái nghề đó chừng 5 năm, thì 75%. — nghĩa là ba phần tư — những người đàn bà khổ-nạn ấy đều bị bệnh giang-mai. Một phần tư thì bị hư bụng là vì giao-tiếp nhiều quá mà phát-sanh ra lâm chứng sang-độc. Trong mười người, thì ít nào cũng có một người mắc chứng lao. Còn 60% thì hai về rệu và thuốc phiện, và 40% đều chết trước bốn chục tuổi.

«Người đàn bà làm đi, tưởng là cái thân mình tự do, chớ thiệt ra thì là cái đời tôi mọi; nào là bị chủ chứa hành hạ, nào là bị đưa bao mình dâm thục, nào là phải chiều lòng khách để kiếm tiền; đủ trăm thứ khổ!»

Ta coi tình-cảnh người đàn bà xấu số thiệt phần, và cái hại do nghề mai-dâm như vậy đã ghê hay chưa? Nước ta bây giờ biết bao nhiêu người đàn bà trăm-luân, biết bao nhiêu độc-hại tràn lan như thế? Có nên cứu vớt những người bạc-mạng và trừ bỏ những cái độc-hại ấy đi hay không?

Phụ-nữ Tàn-văn sẽ trả lại vấn-đề này một cách mạnh mẽ và sôi sảng.

MU'OI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CÔ
PHẠM VÂN-ANH

Vào đền Panthéon.

Năm bữa đầu tới Paris, em chưa ra khỏi xóm La-tinh, vì ở xóm này có nhiều cổ-tích và danh-thắng, muốn coi qua loa cho hết đã, rồi mới đi tới những chỗ khác.

Tối trước đi coi cuộc một-tính vô-vị trở về, nằm nghĩ vơ vẩn, vừa mải cỡ, vừa tức mình, trằn trọc cả đêm ngủ không được; sáng dậy sớm ra công-viên Luxembourg hong gió một lúc, rồi vào chiêm-yết đền Panthéon. Luxembourg là một cái công-viên lớn, có cây trâm thước, có hoa bốn mùa, thật là một chỗ tốt đẹp, mát mẻ vô cùng. Trong đó có Nghị-viện Nguyên-lão (Sénat) của nước Pháp bây giờ, và hồ (Medicis), đều là chỗ cổ-tích cả. Nghị-viện tức là hoàng-cung ngày xưa, mà hồ nó là chỗ tắm của hoàng-hậu thuở trước vậy. Sáng nào chiều nào cũng thế, thiên-hạ có cả muôn cả ngàn đưa nhau vào công-viên này; kẻ thì đi hong gió mà chơi người thì đem sách vào ngồi đọc.

Ở sách tay trái đi thẳng ra, thì thấy đền Panthéon.

Đền Panthéon tức là nơi kỷ-niệm các vĩ-nhơn của nước Pháp từ xưa tới nay. Cách kỷ-niệm không phải là có bảy nhang đèn hương-ân gì, mà chỉ là chỗ chôn cất, hoặc di-hải, hoặc trái tim, hoặc khối óc của các danh-nhơn đã qua đời, để làm kỷ-niệm. Tức là một cái nhà mồ lớn. Mà thiệt, nhà làm toàn bằng đá, vừa dài, vừa rộng, vừa cao, coi như y một ngôi mộ, nguy-nga hùng-vĩ lắm. Tới cửa trông lên, thấy có một hàng chữ vàng thiệt lớn: « Aux grands hommes la patrie reconnaissante » nghĩa là « Nhà nước cảm ơn các bậc vĩ-nhơn ». Một hàng chữ ấy đủ bày tỏ ra tấm lòng tôn-kính của cả một dân-tộc người ta đối với những bậc vĩ-nhơn có công-lao với non sông nòi giống ra thế nào. Ai đã có công tô-diêm cho non sông, mở mắt cho nòi giống, thì cả nước phải biết ơn, muốn đời phải ghi nhớ vậy. Tôn kính mà oai-nghiêm thay!

Vào trong đền, thấy rộng minh mông, mà không có gì khác hơn là tranh vẽ vào tường, tượng chạm vào đá, đều là hình-dung các bậc danh-nhơn cùng là những đoạn có quan-hệ về lịch-sử nước Pháp.

Ngay chính giữa đền, có pho tượng đá thiệt lớn, hình-dung cái sự-nghiệp cách-mạng của các nhà chí-sĩ Pháp từ hồi thế-kỷ thứ 18, dưới có khắc hàng chữ « Vivre libre ou mourir ».

Trong đền có tầng hầm ở dưới đất, mới thật là chỗ chôn di-hải các bậc vĩ-nhơn, như Rousseau, Voltaire, Berthelot, Victor Hugo, Gambetta, Jean Jaurès v... v... Một bậc vĩ-nhơn, có sự-nghiệp về văn-học, khoa-học, mỹ-thuật, sau qua đời đi, nhà nước xét công-lao có quan-hệ đến dân-tộc và lịch-sử, thì rước di-hải đem về để trong đền này. Có di-hải một người đàn bà cũng được táng trong đó, là bà Berthelot. Đàn bà nước Pháp, được vào đền Panthéon, thì bà là người thứ nhất. Ông Berthelot là một nhà khoa-học triết-học có tiếng ở nước Pháp trong thế-kỷ thứ 19; còn bà thì là một bà lương-thê hiền-mẫu, ăn ở với chồng rất mực đức-hanh thuận-hoàn, và nuôi dạy, gây dựng cho mấy người con đều làm nên sự-nghiệp to tát cả. Lúc bà ta thế, thì ông cũng ta thế luôn, cùng trong một ngày đó. Thật là vợ chồng khi còn sống thương yêu kính trọng nhau, lúc chết cũng không bỏ nhau vậy. Quốc-dân Pháp nhờ công-nghiệp của ông, mà rước di-hải ông vào đền Panthéon, lại rước luôn cả di-hải của bà vào, táng chung một chỗ, để cho trọn cái tình *sanh đồng cư, tử đồng huyệt* của hai ông bà. Nhà nước làm như vậy, chẳng những là để tỏ ơn ông có công-nghiệp với nước về khoa-học và triết-học, mà cũng là tỏ ơn bà là một người lương-thê hiền-mẫu, trọn đời hết lòng hết sức về việc giúp chồng nuôi con, đều nên sự-nghiệp có ích cho nước. Coi vậy đủ biết rằng người đàn bà biết khuyên chồng nuôi con ở trong gia-đình, chẳng phải là không có ảnh-hưởng và công-lao với xã-hội. Tức cười ở nước mình, có nhiều người nông nổi, không suy trước xét sau, vội nói với chị em mình rằng: « Phận-sự của đàn bà không phải ở trong gia-đình mà là ở ngoài xã-hội. » Ý-kiến của em thiệt là trái hẳn. Nếu ngoài xã-hội, mà hay xảy ra nhiều tội ác, và những chuyện bất bình thì có lẽ là vì chị em ta chưa làm trọn cái phận-sự khuyên chồng dạy con trong gia-đình mà ra đó. Bởi vậy, bây giờ chị em ta nên ráng lo khuyên chồng

dạy con trong gia-đình, cũng tức là làm việc xã-hội, vì có vậy thì xã-hội mới có người khá được.

Vào chiêm-yết đền Panthéon, thật là cảm-phục tấm lòng của dân Pháp biết ơn những bậc danh-nhơn chí-sĩ đã có công với nước với nòi. Càng cảm-phục lòng người ta biết ơn bao nhiêu, càng tức giận cái giống mình là vô ơn bấy nhiêu. Có phải nước này không có danh-nhơn chí-sĩ đâu? Nhờ ai mà dân tộc này mấy phen oanh-liệt, chống với sự cường-bạo và xâm-lấn của quân Tàu, để giữ nền độc-lập? Nhờ ai mà đất nước này, xưa kia chỉ có một phía bắc, mà lần lần thẳng tới phía nam? Lại nhờ những ai mà nước này dân này cũng có văn-chương, có lịch-sử, có chánh-trị, có võ-công; hồi xưa về vang không kém gì các dân-tộc khác? Những người ngày xưa, đã có công tô-diêm cho non sông, mở mang cho nòi giống mình đây, mà người mình bây giờ đâu có biết ơn, biết kỷ-niệm; đáng buồn hay chưa? Có lý nào không biết tới những người như Trưng-vương, như Trần-Hưng-Đạo, như Lê Thái-tổ, như Nguyễn Bình-Khiêm, như Nguyễn-Du, như Phan Đình Phùng v... v... cho danh! (Còn nữa)

Ba người đàn bà bị án quốc-sự ở Trung-kỳ

Theo như tin ở Trung-kỳ vào, thì trong những người can vào quốc-sự, mà quan ta tại Trung-kỳ mới kết án gần đây, có ba người đàn bà:

1- Trần-thị-Hồng, nguyên là học-sanh năm thứ 4 trường Nữ-học Đồng-khánh ở Huế, bị 9 năm tù.

2- Cô Trần-thị-Như-Mân, nguyên Nữ-giáo trưởng Đồng-khánh, và chủ nhiệm tập « Phụ-nữ Tùng-san », bị 3 năm tù.

3- Cô Đỗ-thị-Trám, nguyên học-sanh trường Đồng-khánh, và làm Thư-ký cho « Nữ-công Học-hội » ở Huế, bị 1 năm tù.

Ba cô trên đây đều là bị can vào hội kín *Tân-Việt Cách mạng* và *Liên-hiệp Các-lực-mạng Đồng-chi* cả, song không biết rõ có nào vào hội đảng nào.

Tiểu-thuyết bán rẻ mạt!

Kính cũng chưa tỏ, đã rõ:

Nhà in và nhà bán sách của tôi lập ra, trôi đã 30 năm rồi, tưởng khi khắp cả ba kỳ, đồng-bào chú quân-tử, ai ai cũng từng biết là một nhà bán đủ hết các thứ thơ tuồng truyện sách rất hay, rất có giá-trị; vì phần nhiều truyện sách xuất bản tại nhà in của tôi đây, đều do nơi tay của mấy ông: Trần-phong-Sắc, Nguyễn-chánh-Sắc và Nguyễn-An-Khương v... v... đều là nhà trước-tauát có tiếng ở Nam-kỳ này, viết và dịch ra, thiệt rất được lòng công chúng hoang-nghinh; vì văn-từ của mấy ông ấy rất đáng-dĩ, rất thanh-thã; ai ai cũng đều vui đọc vui xem.

Không dè ngày nay, lại có nhiều kẻ tha n-đổ sạ-lợi, ngư-mục hồn-cháu, họ lấy những bản các thơ tuồng truyện sách của tiệm tôi đã xuất-bản từ bấy lâu nay đó, đem về sửa bầy sửa bạ, mượn nhà in khác in ra, rồi đem đi bán khắp hết các nơi mà thủ lợi.

Xin chú tôn hãy nghĩ đó mà coi, lời tục thường nói: « FAM SAO THẮT BỜN » đã vậy mà họ không biết sửa bài, để cho á-a-công sắp nhiều chữ lộn lạo sai lầm, thì những truyện sách ấy có chi là giá-trị. Chỉ như nhà in và nhà bán sách của tôi đây, mà được đứng vững trên đường thương-mãi đã hơn ba mươi năm nay; thiệt cũng nhờ ơn chú tôn có lòng chiều cổ, tôi rất thâm-cảm chẳng cùng.

Nay vì thấy những điều tồi-tệ mà nó làm cho mất sự hay và mất hết giá-trị những thơ, tuồng, truyện, sách đi, nên tôi định bán rẻ những thơ, tuồng, truyện, sách của tôi in ra, miễn là lấy tiền in và tiền giấy lại cho đủ thì thôi; đừng mả đèn ơn cho chú tôn có lòng chiều cổ, giúp n giúp tôi đã hơn ba mươi năm nay.

Chỉ như một bộ *Liệt-nhơn-Quí-chính-Đông* là 5 cuốn, thuở nay bán giá 2 \$ 00, bây giờ tôi bán 4 cuốn mà thôi. Bộ *Vạn-huê-Lầu* 6 cuốn, hồi trước bán 2 \$ 40, bây giờ tôi lại bán có 0 \$ 48 mà thôi; đó là tôi định bán có 8 cuốn một cuốn, thiệt là rẻ vô cùng. Những truyện sách nào của tôi thì ran tôi bán như vậy hết thấy, còn như truyện của người khác in, thì tôi sẽ mua giùm, tôi chẳng hề ăn lời một xu nào hết. Còn những sách vở của học trò, thì tôi cũng bán y theo giá bẻ tay, chẳng tính lời chi hết cả. Vả tất đời đời thần-thạ, ngựa nhờ đốn-bào chừ quân-tử lượng cho.

Nay kính
JH NGUYỄN-VÂN-VIỆT & FILS
85 và 87, rue D'ormay. — SAIGON.

Gần đây trong nước có những việc gì

Còn ở ngoài Bắc, thì cách tuần lễ trước, người ta xét được trong miếng ruộng kia, cách Phả Lại (Haiduong) một cây số, ai chôn một cái thùng ở trong có 67 trái bom. Những trái bom ấy, ngoài vỏ bao bằng ciment. Người ta liệng thử ít trái, thì không nổ gì rào. Linh mật-thăm dưng tra xét coi những ai đã làm ra - mà những trái bom không nổ mới là kỳ - và giấu vào ruộng đó. Ruộng này là ruộng của ông Nguyễn-gia-Hựu, làm Nhon-dân đại-biểu tỉnh Haiduong. Chuyện này, chúng tôi nghĩ là chuyện bày đặt câu công chi đây.

Saigon lại mới có một vụ án bí-mật, là sáng hôm thứ ba trước, có người đi trên đường Albert 1er, thấy chỗ cầu gần trai lính, là chỗ vắng vẻ, có bộ quần áo vấy máu, một đôi giày, một bộ bài lá, và cách xa đó một chút, có đường máu chảy dài. Chắc là vì cỡ bạc, thủ hiểm, hay là vì chuyện trai gái chi đây, mà ai du ai tới chỗ vắng vẻ này rồi giết. Nhưng giết mà tử-thi ở đâu. Chuyện bí-mật.

Tại đường Bonnard trong châu-thành ta, bữa thứ hai tuần trước, cũng có đám tây giết nhau, nguyên nhơn chỉ vì chữ tình. Hung-thủ là Eychenne, có một tình-nhơn - người Pháp - đôi bên định mướn nhà cửa làm vợ chồng với nhau, nhưng tình-nhơn đó vốn là bạn cũ của một người tây khác, tên là Nicolas, ở đường Bonnard. Vì vậy Eychenne bất tình-nhơn phải tuyệt giao với Nicolas đi, có này chửi miệng, nhưng mà vẫn lên lút đi lại với Nicolas. Tới nay, Eychenne hay dạng, vác súng tới nhà Nicolas mà bắn, rồi tự ra bốt như thú tội. Nicolas bị thương nặng lắm, vào nhà thương Grall, bữa sau thì chết.

Ngoài Bắc bắt được trái bom giấu ở dưới ruộng, thì Trung-Kỳ xét được giấy tờ cách-mang ở trong hang, thật là nhiều chuyện. Mới rồi tỉnh Quảng-trị, người ta tìm được một cái hầm, trong đó chứa vô số giấy má cộng-sản của đảng Thanh-niên Cách-mạng Đông-chi ta, nào là sách vở, truyền-đơn, nhật-báo và nhiều sổ nhật-ký. Nhon vậy mà người ta đoán rằng đảng Thanh-niên Cách-mạng Đông-chi có đã lâu năm lắm rồi, chứ không phải là mới. Xét những giấy má ấy, thấy có nhiều tên đảng-viên, mà hiện nay lính kín đang đi kiếm mà bắt.

Trần-văn-Cung và Nguyễn-văn-Oanh, là hai người bị tòa án Vinh nghị án xử tử bữa 11 Octobre mới rồi; việc ấy chắc ai cũng còn nhớ. Nó đó để vào viện Cơ-mật, thì viện Cơ-mật đổi án

tử ra làm án khổ-sai chung-thân. Hai người ấy đã bị giải lên Lao-Bảo rồi.

Quan Toàn-quyền Pasquier muốn khuyến-khích việc thể-dục cho dân ta, thử nhưt là vẽ banh vợt, cho nên qua năm tới, ngài có đặt ra một cái giải thưởng banh vợt, kêu là *Goupe de l'Indochine*, để mỗi năm các tay thể-thao banh vợt ở Đông-Pháp đua tài tranh thưởng với nhau. Bỗng-y ngài chăm mở mang về đường thể-dục như vậy, là để cho kẻ-Nam người Pháp được lân cận giao-du với nhau, thì lợi cho cái chánh-sách đề-huê Pháp Việt.

Sao hồi này trong nước sanh ra nhiều vụ án bí-mật quá. Áo giày vấy máu, mà người ta lượm được ở đầu đường Albert-1er, ngay cầu trai lính ở Saigon ta, chưa biết là của ai, thì ở dưới Soctrang cũng xảy ra một việc như thế. Có kẻ gởi thơ nặc-danh lên tòa-án Soctrang, nói rằng có bốn người kia - kể rõ cả tên - đã giết tên Cừu, và chôn ở Vịnh Dầu-Xây, gần rạch Ba-xuyến. Tòa đã cho đi đào lên, quả nhiên có bộ xương người. Còn bốn người, mà kẻ tố-gáo cho là hung-thủ, thì tòa chưa bắt, vì mấy người đó vốn là người danh-giá, lẽ nào đi làm chuyện sát nhơn. Hiện nay, tòa Soctrang còn đương tra xét cho ra vụ bí-mật ấy.

Thật, Chim và Giao xứng đáng là hai tay banh vợt vô-dịch ở Đông-Pháp này. Từ khi khởi-hành từ Saigon ra ngoài Bắc để tranh-đấu, với các nhà thể-thao ngoài ấy, trong lúc đi đường, qua những thành-phố Nha-trang, Tourane, Vinh, đều cũng các nhà thể-thao ở mấy chỗ đó thử tài, mà chỗ nào cũng không có người nào địch lại được với Chim và Giao hết. Ngày 5 Decembre mới rồi, tại Hanoi đã khởi-sự cuộc tranh-đấu với các tay vô-dịch ở ngoài Bắc, đặt lấy cái *Coupe de l'Indochine* của quan Toàn-quyền Pasquier mới đặt ra. Chim đấu với Samareq, là tay vô-dịch ở Bắc-kỳ. Kết-quả Chim thắng Samareq 3/16 6/11 6/11. Mấy ngàn người thị-chiến bữa đó, đều vỗ tay khen ngợi Chim một cách nô nức. Thử nhưt là trong set thứ ba, Samareq đến đổi té xiêu, mà Chim nhẩy qua lưới đỡ Samareq. Cách cử-chỉ ấy thật là đúng phép lịch-sự. Còn độ đánh đôi thì cặp Cang Thoui trong Nam-kỳ ta, thua cặp Bình-Dương ở Bắc, 2/6, 6/3, 6/2. Mấy ngày sau đó đều có đánh tiếp, nhưng sự thật, thì ngoài Bắc không có người địch lại với Chim, Giao.



NÓI CHUYỆN NHÀ QUÊ

THO' CHO BẠN

Nói chuyện về tục tang-tế ở chốn thôn quê

Chị Thanh-Nhân,

Thơ này, tôi muốn nói cho chị nghe về chuyện tang-tế ở chốn thôn quê.

Chị ơi, cái tục tang-tế ở nhà quê mình còn có nhiều điều tệ hại lắm. Nhà nào có việc tang, có làm ma, thường không hề nghĩ suy phải trái, lại bày đặt ra những điều giả dối để che miệng thế-gian, mất cả tình thương và sự thật ở trong lòng đi nữa.

Tôi thường thấy ở nhà quê, khi có việc tang ma, nào là thầy chùa, nhạc-lễ, nào là vật bò ngựa heo, ăn uống linh-dinh, chi tiêu hao tổn. Những người đến diếu-tang, tiếng là đến chia buồn với tang-gia, mà ai nấy cũng ăn uống rượu thịt no say rồi mới về.

Họ dám rước thầy chùa tới bực trăm; có nhà giàu xài về thầy chùa tới bực ngàn không chừng. Thầy chùa bây giờ, có phải là nhà sư đạo đức đâu; chúng công nhiên lấy cái nghề đọc kinh niệm Phật, làm nghề sanh-nhai. Phải chi họ tin rằng: các ông-sãi có thể cầu kinh cho vong - linh cha mẹ được bớt tội lỗi, được siêu thăng, được mọi điều phước - thiện, được trực vãng Tây-phương, thì họ phải rước các nhà sư đạo đức để siêu độ cho cha mẹ, như vậy còn có nghĩa một chút. Song đó chỉ là sự tin - tưởng của những kẻ tâm thương mà thôi, vì theo ý tôi, thì hề là « *Hoặc là tội ư thiên, vô sở đảo* », nếu binh-sanh làm lành thì là tự-nhiên được phước; chứ nếu binh-sanh làm ác mang tội với trời, thì có lý đâu sau khi chết, nhờ có ông sãi tụng kinh siêu-độ trong một lúc, mà được phước và khỏi tội hay sao?

Thầy chùa ở nhà quê bây giờ, tục kêu là thầy « *Dưng-Bông* », thầy làm đám, thì không cần phải là ở chùa mới được; họ có vợ có con đầy nhà, họ ăn cả thịt chó, thịt mèo, say-sưa vất-mã. Tam-trai, ngũ-giải, đạo-đức, kinh-kệ, họ chẳng hiểu gì hết, miễn sao cạo cái đầu trọc là đủ rồi. Bởi vậy, người ta cho họ một cái tên mới, là « *Thầy chùa Cải-lương* », vì họ khéo lắm, những kinh-kệ họ sửa hết, họ đọc trại bệ cho ăn với nhệp nhàng, đồn trống; họ đọc kinh mà tôi nghe không rõ một chữ

nào, chỉ nghe cái giọng thanh-tao của họ ca, theo những bài đờn Lưu-thủy, Hành-ván, Tứ-dại, Phụng-cầu, Văn-thiên-tướng, đúng như điệu hát cải-lương bây giờ vậy.

Tôi nhớ có một lần kia, tôi coi một đám nhà giàu rước bọ thầy chùa làm đám, tiền công tới 1000 p.00; một đám nữa, tiền công 400 p.00. Châu-ôi, tôi tiếc biết bao nhiêu là tiếc! Phải chi được số bạc này mà lập nhà trường hay là giúp vào học-bổng thì nước nhà có phước là dường nào!

Tôi lại thấy có đám, rước thầy chùa về hát tuồng Tây-du, Tam-tạng thỉnh kinh. Có một anh thầy hay lắm, diếu cũng như một chú hề, mà diếu có duyên quá, làm cho cả đám đều cười rộ. Có người cười đến đau bụng nữa kia! Ngáo thay, giữa đám bi-ai, mà lại hóa ra một cuộc vui về lạ lùng; thật là vô nghĩa lý. Vậy mà người ta, nhieem cái tục xấu đó đã quen, không chịu suy nghĩ, vác bạc ngàn đem cho chúng ăn, dám gọi là đền ơn trả thảo cho cha mẹ.

Chị em ở nhà quê lại có cái tục khóc kể và nằm đường, thật là giả-dối. Sự thương thì khóc, là lẽ tự nhiên, sao lại có kẻ lẽ việc gia-dinh cho công-chúng biết. Nhưt là nằng-dầu khóc mẹ chồng lắm lời chua chát, mà họ khóc hay lắm! Thật tình họ chẳng thương gì mẹ chồng, vậy mà họ làm bộ khóc nức, khóc nức, khóc thảm, khóc thiết được mới là tài. Cũng có nằng dàu thừa lúc này đang kể lẽ mà nói chua cay mẹ chồng. Tôi đã nghe có người kể lẽ như vậy: « *Mẹ ơi! lúc sanh tiền mẹ không chịu thiếu một món, không sót một lời, nay làm sao mẹ không nói năng!* » Mâm cao cổ đây không thấy mẹ dậy mà ăn! Nghe thật là tiếng chua cay đau đớn, mà anh chồng cũng ngo-ngo ngao ngáo, có biết câu kể lẽ của vợ mình, rằng là tiếng tiêu tiếng ột đầu. Khi di-quan đến phần mộ, họ lại lằng cằng chạy đón đầu, nằm chờ ở ra giữa lộ, làm cho người phải tránh; tránh qua khỏi rồi, họ lại lằng cằng chạy đón đầu mà nằm nữa. Hồi ra mới biết là họ học đòi cổ-lễ, người ta chỉ hiểu, thương nhớ cha mẹ đến nỗi khóc lóc bỏ ăn bỏ uống, đi đứng nằm ngồi không dưng. Đời xưa thương nhớ cha mẹ như vậy, là cái lòng thật của người ta, còn các chị bây giờ lại lằng cằng mà chạy, chạy đón đầu nằm chuỗi xuống lộ, thật là cách giả-dối hết sức!

Song nay, thì người ta cũng đã biết ra nhiều rồi, cho nên đã bắt đầu làm giản-tiện; người ta bỏ cả lễ nhạc, thầy chùa, đãi ăn đãi uống, cốt giữ sự thanh tịnh, để tỏ dấu bi - a. Người đến diếu tang, lấy hai lấy tỏ lòng kính trọng người chết, ít nói chuyện và không nói chuyện vui cười; ai nấy uống một chung trà rồi từ giã, đến ngày táng thì đến mà đưa cho đóng, cho ra về long-trọng. Người ta nói: « Một mặt hơn mười gói », là vậy; họ không cần những vật sa-hoa vô ích, làm như vậy rất phương tiện cho tang-gia; vì không phải việc vui về chi mà mình đến đó ăn uống. — Cái sự đãi đằng trong khi bối rối làm sao cho khỏi thiếu sót. — Còn chị em thì hay có tánh chề chua, chề lại, không hay dung thứ cho người trong cơn hữu sự. Nên theo ý tôi tưởng, làm như vậy trong lúc có tang là phải lắm. Nhưng mà tiếc thay, ở nhà quê, người ta đã bị nhuốm ôế bằng cái màu cũ rích, ai có tư tưởng bậc nào thì làm theo bậc ấy, khó mà cảm-hóa họ được ngay, chỉ có cách hoặc dùng quyền, hoặc dùng võ-lực, thì mới được mà thôi.

Người mình thường khi giỗ tổ-tiên là ngày kỷ-niệm tôn-nghiêm, vậy mà có nhà họ đơn hát vui vậy, tôi tưởng cũng là đều không hợp lẽ.

Phàm việc gì làm cho nó mất sự thật ấy, là mình dối tổ-tiên, dối cả họ hàng, dối cả xã-hội, mà lại mình dối với mình, còn bảo là lễ là hiếu làm sao được?

HUỲNH-LAN.

Hai người bị tòa án quan ta ở Vinh làm án xử tử hôm 11 Octobre, nay được Nam-triều tha cho tội chết, mà bắt đi Lao-Bảo Chung-thân.

Trương-Xuân

Béncát. — Thũdầumột

Trương-Xuân là gánh hát mới ra đời. Tuy mới mà cách sắp đặt trang-hàng lắm, nào là tranh cảnh mới, tableaux đẹp, áo mào cực kỳ huê-lệ, lớp lang sắp đặt rất chỉnh tề.

Nói đến đào kép, thì thiệt là xứng đào xứng kép, ban nầy đã hát Saigon Cholon rồi, hiện nay khởi sự xuống hát Mytho và đi lần lần cho khắp các tỉnh.

Sở báo mùa Xuân

của

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Trong một kỳ trước, hồn-báo đã tuyên-bố rằng nhưn dịp gần tới mùa xuân, vậy trước ngày tết ta, *Phụ nữ Tân văn* sẽ xuất bản một số báo, gọi là số báo « mùa xuân », trong đó đăng toàn là thơ xuân, truyện xuân, tả rờng cảnh xuân, ngày xuân, định hiến cho chư-vị độc-giả đọc chơi trong mấy ngày đầu xuân.

Số báo ấy, hồn-báo đã dự-tính việc in, việc soạn bài vở, việc sắp đặt, rất là công-phu; ít thì in giấy thiết tốt, và in màu, bài vở thì lựa chọn thiết kỷ, còn cách sắp đặt thì sẽ ràng làm cho được đẹp. Lại có nhiều hình nhiều tranh, do các nhà mỹ-thuật ta vẽ giúp cho. Nói tóm lại, số báo mùa xuân mà hồn-báo đương dự bị làm đây, sẽ có đủ ba cái đặc-sắc: Hay, vui, đẹp; độc-giả sẽ nhận là tập báo mùa xuân rất có giá-trị.

Song, sự đó cũng phải nhờ các bạn yêu-quí của hồn-báo giúp đỡ cho mới được.

Anh em chị em trong nước, nếu có văn-thơ, tiểu-thuyết, ký-sự, dịch-văn v... nói về mùa xuân, tả cảnh xuân, xin gởi cho hồn-báo, hồn-báo rất hoan-nghinh cảm-tạ. Và xin gởi gúp cho chúng tôi nội trong tháng 11 ta đây, thì mới kịp, vì số báo này sẽ ra trước tết, và muốn sắp đặt cho hoàn-toàn, thì vừa sắp đặt vừa công in, phải hết một tháng mới được. Số báo ấy ra đời có giá-trị được phần nào, là do ở công-phu của tất cả các bạn yêu quí hồn-báo vậy.

Phụ Nữ Tân Văn

Khôi Hải

Nhiều nhởi gì mà không biết

Tên Sưu ở Chaudoc, viết thư gởi cho anh nó; viết xong để vào bao, niêm lại từ tể, rồi mới để ngoài bao như vậy;

« Anfi ruột của tôi ở tại Saigon lâu khắn. » Tên Tý ở lối xóm thấy vậy thì cười và nói rằng: « Anh để bao như vậy thì cái thơ này làm sao cho thấu tới tay người anh của anh dạng? »

— Sao vậy?

— Không để tên họ ai hết, thì người ta có biết ai mà đem tới?

— Thì tôi có một người anh ruột ở tại Saigon đó mà thôi, chứ nhiều nhởi gì mà họ không biết!

DU-NHIÊN-TỬ.

TIỂU-THUYẾT TÀU CỦA BAO-THIÊN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG DỊCH-THUẬT

LỊCH SỬ' CÔ PHU'ONG

X

(Tiếp theo)

Tên lão-bộc khi đã trấn-dịnh tinh-thần rồi, cất tiếng buồn rầu nói rằng:

— Châu ôi! xảy có một chút mà thành ra tai nạn lớn, có con cùng với con Lục-Châu đứng ở trên lầu, không hiểu tại sao tự-nhiên lẫn nhào xuống đất, tuy thân-thể chỉ bị sây-sát chút đỉnh thôi, nhưng chỉ vì vấp mặt vào cái tổ bẽ tao, mà hai mắt có con cũng theo cái tổ mà hư cả con người, hóa ra mù tịt rồi!... Ôi! người mất mắt thì sống cũng như chết, còn chi là đời xuân xanh!

Tôi nghe nói, tưởng chừng như đứt hết cả ruột gan, song ngoài mặt vẫn phải cố bình tĩnh, bèn cười mà rằng:

— Cũng còn may đó! Thế chỉ hư mắt thôi, chứ toàn thân không bị tổn-thương chỗ nào nữa chứ? Lão-bộc nói:

— Mắt đã hư thì toàn thân tài nào khỏi tổn thương được.

Nói xong, liền thúc-giục tôi đến thăm nàng. Tôi nghĩ rầy-rà quá, đương giờ dạy học chẳng lẽ bỏ học trò mà đi! Một người như Phụng-nương bị nạn, hồn vía tôi đã bay lên mây rồi, còn lòng nào mà ngồi dạy học được! Ở đời bao giờ cái thế-lực ái-tình vẫn mạnh hơn cả, tôi đành phụ học trò mà bỏ buổi học chạy đi thăm nàng.

Chỗ ngụ Phụng-nương cách trường tôi non hai dặm, tôi cùng tên lão-bộc vừa đi vừa chạy gần, chỉ mong cho mau đến nơi! Dầu cho chẳng nói, các ngài cũng biết ruột gan tôi khi ấy nóng nảy bồn chồn là dường nào!

Đến nơi, tôi chạy sấn tới chỗ nằm của nàng, thấy nàng mặc cái áo lụa trắng, nằm ngửa, một tay buông xuôi một tay để lên ngực, trên mặt cột một cái băng trắng, máu đỏ vẩy cả ra băng, trông có vẻ đau đớn một nhọc lắm.

Nghe tiếng tôi đến thăm, nàng liền rên-rĩ lên, mà nói rằng:

— Lang-quân thân-ái của thiếp ơi!... Mắt thiếp hư mất rồi!... Danh-phận thiếp từ đây cũng theo cặp mắt mà buông xuôi giòng nước chảy!... Thiếp không thể nào còn dám mong sánh duyên cầm sắt với lang-quân được nữa rồi!... Trăm năm duyên

nợ, thôi thế là thôi! còn chi đâu nữa mà mong, một đời thôi thế là xong một đời! Bồn tâm thiếp không bao giờ dám nghĩ đến sự thôi việc hôn-nhơn, mà nay phải xin thôi, thật là cực chẳng đã; dám xin lang-quân thấu đến nỗi khổ-tâm mà tha thứ cho thiếp! Chiếc nhẫn biếc-ngọc kia, bấy lâu gởi ở tay chàng, dám xin chàng trả lại cho thiếp! Thiếp không khi nào nỡ đem tấm thân-tàn-phế này làm lụy một đời của lang-quân...

Tôi nghe mấy câu chưa xót ấy, khác nào trăm ngàn mũi kim đâm tim xé ruột tôi, nhưng tôi phải cố cầm nước mắt mà nói rằng:

— Ô hay! Ái-khanh ơi! sao ái-khanh lại nói lạ-lùng như thế! Vầng trăng còn đó, nhàn ngọc còn đây! những lời thề-hải minh-san còn in sâu trong gan ruột, nỡ nào tôi phụ nàng cho dạng! Nay ái-khanh không may gặp sự rủi-ro, đến nỗi hư mắt, lòng tôi thêm thương xót vô cùng, nhưn thấy nàng gặp nạn mà cái ái-tình của tôi đối với nàng lại nồng-nần hơn trước. Ta yêu nhau là vì tâm đầu ý hiệp mà yêu nhau, vì tài-năng, vì phẩm-hạnh mà yêu nhau, há chỉ vì cái nhan-sắc mà thôi sao? Ái-khanh chớ nên nổi thế, chớ nên nghĩ thế, tôi đây là một người thủy chung, há phải là phường bạc-hạnh! Vậy xin ái-khanh cứ vững tâm tin ở tấm lòng sắt đá của tôi, xin đừng nghĩ lắm cho tình-thần hao-tổn.

Nói xong, tôi liền nắm lấy tay Phụng-nương, tỏ tình âu-yếm. Phụng-Anh nghe bấy nhiêu lời của tôi, bỗng thấy đời sau làm vui, ngồi dậy nắm chặt lấy tay tôi tươi cười nói rằng:

— Thiếp xin đa tạ tấm lòng trung-hậu của lang-quân, tấm lòng từ-bi của lang-quân thật đã thấu đến Phật Trời rồi đó! Lang-quân ơi! Thiếp nay vô sự rồi! Hai mắt của thiếp không làm sao nữa!

Tôi nghe nói thất-kinh, hỏi rằng:

— Có lẽ nào lại thế được! Có khi nàng điên rồi chăng?

Phụng-Anh nghe nói liền cả cười, rồi bức mạnh một cái, miếng băng che mắt đứt ra...

Cái khăn rời xuống, tôi trông mặt nàng, mà giữ mình, reo lên một tiếng vui-mừng, rồi vừa cười vừa gút rằng:

— Đồ khốn nà! Mất thế kia mà nói là hư! Làm cho người ta sợ hết hồn, mấy lần phải ứa nước mắt ra! Ai ngờ làm trò chọc ghẹo mình!

Phượng-Anh tươi-cười nói rằng:

— Nếu thiệp không làm vậy, thì khi nào dòm thấy được tấm lòng vàng đá của đáng trượng-phu!

Nói xong cùng nắm tay nhau mà cười một hồi lâu. Bấy giờ tôi mới biết rằng nàng suy nghĩ trong nửa năm trời, cũng là lập kế để thử ý tôi đó thôi!

Vừa ngồi nói chuyện chưa được mấy câu, trông ra trời đã tối mịt từ lúc nào rồi! Tôi bèn dừng đây cáo-từ ra về. Phượng-Anh nắm lấy tay áo tôi, có vẻ ngần-ngor lưu-luyến, không rời nhau. Nàng bỗng cất lời ấp-ung nói rằng:

— Lang-quân ơi! Hai ta thế nguyên với nhau, kể đã năm sáu năm trời, thế mà chàng vẫn chưa nói đến sự kết-hôn là có làm sao? Vẫn hay chúng ta lòng vàng đá đá với nhau, nhưng chỉ e khi mưa gió bất kỳ, thì làm thế nào?

Tôi nghe câu hỏi ấy, lấy làm khó trả lời quá, vì tôi còn nhiều tâm-sự, không những Phượng-Anh chưa biết, mà chừ-tôn độc-giữ cũng chưa biết. Cực chẳng đã, tôi phải hàm-hỗ đáp rằng:

— Bấy lâu vì công việc nhà trường bề-bộn quá, nên tôi chưa kịp mưu kịp mưu tính đến sự hôn-nhơn. Xin ái-khanh hãy tạm khoan-khoan cho ít lâu, để tôi liệu lần mới được!...

Phượng-Anh dương đôi mắt phụng, nhìn vào mặt tôi, hình như có ý nghi-ngờ, muốn dùng đôi tuệ-nhơn mà trông thấu ruột gan tôi vậy!

Bỗng thấy nàng đỏ bừng hai má lên, thỏ-thể nói rằng:

— Hay là!... hay là vì lang-quân chưa kiếm được số tiền, nên mới phải lần lữa hôn-ký đó chăng?

Tôi nghe nói, chỉ mỉm cười, không biết đáp lại làm sao, vì công việc của tôi nó cũng hơi đúng vào cái nhéo ấy thật!...

Phượng-Anh hiểu ý, liền nói rằng:

— Nếu không lo tiền được, sao chàng không bàn tính với thiệp? Nhàn nhàn biết rằng nghĩa-phụ thiệp yêu quý thiệp vô cùng, thường ngày châu-cấp cho rất nhiều, thiệp xài không hết, hiện trong rương vẫn còn hơn ba trăm đồng bạc và trên một nền vàng, tư-trang đáng giá sáu bảy trăm nữa. Nay thiệp xin thành-kính dâng cả cho chàng, để chàng lo liệu việc thành-thân của đôi ta.

Nói xong, tức khắc mở rương ra lấy ba trăm đồng bạc và một hộp vòng vàng xuyên ngọc, đưa cho tôi. Tôi thẹn-thứa xấu-hổ quá, mặt cứ cúi xuống không

dám ngửa lên trông nàng. Nhưng... biết làm thế nào?... đành phải rụt-rè đón lấy bỏ vào túi, không biết đáp lại làm sao nữa.

Phượng-Anh hiểu ý, liền an-ủi tôi rằng:

— Như thế mới đúng cách hành-dộng của người quân-tử! Chớ nếu lại dờ-giọng đầu lưỡi mà từ chối lời-thời, sao gọi là tương-tri tâm phước!

Tuy nói vậy thì nói, cũng không thể rửa được cái vẻ bẽn-lẽn của tôi; khi tôi đã đi khỏi nhà nàng một chặng xa rồi, mà mặt tôi vẫn còn thấy bừng-bừng nóng như lửa vậy.

Hôm sau tôi đem bán các đồ nữ-trang ấy cho một người thợ bạc được tám trăm rưỡi đồng. Thế là việc hôn-nhơn đã nhẹ được nửa phần rồi, chỉ còn điều-định với phụ-thân tôi, định ngày rước dâu là xong việc!

Mẫu-thân tôi chỉ sanh được một mình tôi, và đã tạ-thế từ năm tôi còn nhỏ; phụ-thân tôi năm nay tuổi gần bảy chục, già nua thơ-thần, xưa nay không hề chú ý gì đến việc hôn-nhân của tôi, hình như có ý để tôi lựa chọn lấy người vừa ý. Tôi chắc chỉ nói qua là xong việc; không hiểu vì sao bây giờ tự nhiên cha tôi lại đòi hỏi thái-độ! Tôi vừa mở miệng nói đến việc hôn, thì cha tôi đã nói ngay rằng:

— Việc hôn-nhơn của con cái, bao giờ cũng phải để quyền cha mẹ chủ-trương! Đây là con nhà thế-phiệt, không thể bắt chước đám vô loại mà tự-do như thế được!... Phượng-Anh đã mở-cởi cha mẹ từ nhỏ, tất nhiên là dựa mất dạy, làm con dâu ta thế nào được! Cha này còn sống sờ sờ đây, khi nào lại dong-tùng cho mày rước đứa mèo-mả gà-đồng về làm ô-nhục danh-giá nhà ta!

Ồi! Thiệt là khó lòng cho tôi, hai vai nặng trĩu, bèn hiểu bèn tỉnh, biết tính làm sao cho trọn cả đôi đường được! Tôi vốn biết tánh cha tôi là người cố chấp, việc gì đã định thế nào, là cứ làm như thế ấy, dầu tái thánh cũng không thể nào lay chuyển được nữa! Nếu việc khác thì còn có thể bàn đi tính lại với Phượng-nương, may ra nàng có tìm được dẹo-kế! Nhưng việc này không thể hở môi ra với nàng được! Vì nếu nàng nghe tin này chưa biết nàng đau-dớn, khổ-nảo đến đâu! Có khi đến chết, chớ chẳng chơi!

Các bạn độc-giả của tôi ơi! cái nỗi đau lòng của tôi lúc này, thật không còn có thể dùng văn-chương gì mà tả cho ra được nữa!

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

Trong khi tôi đương ở vào cái cảnh ưu-phiền, ruột gan khô héo, cha tôi đã chẳng lượng tình cho thi chớ, lại còn đem những sầu cùng thâm mà chứa chất vào mình tôi; thật lúc này tôi là một người khổ hơn hết trong bọn đàn-ông vậy!

Số là cha tôi sợ tôi không chịu bỏ Phượng-nương, bèn quyết-định một việc, làm cho tôi mất hết hy-vọng về sự kết duyên với Phượng-nương. Cha tôi cho mời một lão hàng xóm tên là Chương-chấn-Phượng qua chơi, để bàn tính về việc hôn-nhân của tôi. Chương-lão vốn là bạn chí thân với cha tôi; ông ta ít học-thức, nhưng miệng lưỡi rất là lanh lẹ, mỗi khi ngồi chỗ đóng người, ông ta nói chuyện, thì ai cũng lấy làm vui vẻ; miệng ông nói ra như nước chảy, phun ra hằng trăm ngàn lời câ-m-lú văn hoa! Ông ta lại chuyên-môn đi làm « ông Tư bà Nguyệt » cho thiên hạ. Chỉ nhờ ở ba tấc lưỡi ấy, mà xưa nay đã khiến cho biết bao nhiều nam-thanh nữ-tử nên vợ nên chồng! Cho nên người trong xứ đã đặt cho ông ta một cái tên là « Nguyệt hạ lão nhân » vậy.

Cha tôi biết Chương-lão có tài chấp-mối, nên mời sang để nhờ lão ta vì tôi mà khảy giùm khúc

« cầu-hoàng ». Chương-lão nghe nói liền vui-vẻ nhận lời; cha tôi lưu lại uống rượu chơi rồi mới cho về.

Qua mấy hôm sau, lão làm mai cho tôi được một người vợ, là con gái lớn họ Từ. Từ-thị là con nhà làm ruộng, năm nay tuổi đã ba chục, tuy là nhân con gái, nhưng thân-thể mập-mạp khỏe-mạnh, và hình-dung xấu một cách dị kỳ lắm, chỉ được một đức tánh rất quý, là về đường cấy bừa xóc-vác thì có thật là khỏe-mạnh...

Chương-lão liền đến tán-lộng với cha tôi rằng:

— Thưa cụ, tôi tìm-kiếm vất-vã trong mấy ngày trời, nay mới kén được cho công-tử một người vợ rất xứng đáng! Xứng đáng cả hai ba bề. Chắc tôi nói ra thì ông hẳn được vừa lòng mãn-ý... Số là công-tử nhà ta đã có bằng cấp « Nông-nghiệp », lại làm chương-lý trường Canh-nông; nay người con gái họ Từ kia cũng lại là con nhà chuyên-môn nông-nghiệp, như thế há chẳng bạp duyên thuận-cảnh lắm ru! Vả lại Từ-thị tánh nết lại rất thuần-thục, rất hiền-lành, rất siêng-năng, rất tiết-kiệm, không hay làm đáng, quanh năm chỉ mộc-mạc nấu sòng; không hay nhiều chuyện, nên cả đời chẳng có tai tiếng với ai hết. Ngày đêm chỉ dốc chí chuyên cần, thức khuya dậy sớm, trăm việc một tay; trong nhà ngoài vườn, đều một mình đảm đương hết thảy! Tuy về

Các thứ ren và hàng thêu
satin màu của người Bắc
làm ra dùng để biếu ai làm
kỷ niệm, hoặc mừng về việc
đám cưới, tân quan, coi
rất là lịch sự, vừa rẻ tiền
vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ

88, đường Catinat, 88

SAIGON

LUNETTERIE
My-Khouan
231, Rue des Marins Cholon
Ngang Ga xe lửa Cholon

Nơi làm đại lý: Là tiệm KHAI-MINH
Số 30, rue de la Porte - Pnom-penh
Bán đủ các thứ kiếng Huế-ký, cận thị viễn-thị, ông
già, trẻ-sanh, đủ các thứ màu. — Bán đủ các thứ gọng
kiếng bằng vàng, đồi-mồi, nickel, coi rất lịch sự.
Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học; có máy
điện-khí, có thợ chuyên môn đo coi mắt, lựa kiếng
trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng
ở khắp Đông-pháp.

Sách rất có ích cho các nhà thương mại:
Phép biên chép sổ
sách buôn bán

của ông Đỗ văn-Y soạn. *
Sách này viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẽ về
cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà
thương-mại nên mua dùng. Giá mỗi cuốn 1\$00
Có bán tại nhà M. Đỗ-văn-Y, Cantho.

phần nhan-sắc không được như ai nguyệt then hoa nhường, nhưng ông nên xé cho rằng: phàm con nhà nông-lang, quanh năm chưa lấm tay bùn, dầm mưa dãi nắng, thì trắng nào mà chẳng khuyết, hoa nào mà chẳng tàn! Đeo sao được với những ả chun giầy chun dép, ăn trắng mặc trơn! Tuy vậy, Thành-nhan đã dạy: « Thề dưng đức, thiếp dưng sắc », « Cái nét đánh chết cái đẹp. » Thật vậy, vì rằng lấy vợ là để sanh con, đẻ cháu, phụng sự cha mẹ, nên chỉ phải chuông người có đức, chứ nếu chỉ cần một vẻ nhan-sắc, như cành hoa giấy, trông tuy đẹp mắt nhưng mà không dùng được việc gì. Như vậy thì có đáng quý chi, và những hạng ấy ở đời có thiếu chi, cần phải kén chọn làm gì nữa!

Cha tôi rằng tai nghe một thiên « nghị-luận » của Cbương-lão, liền vỗ tay cả cười khen rằng:

— Ông thật là người nhiệt-thành và rất cần-thận, bản tình không sót một điều gì.

Vậy là việc hôn-nhân của tôi quyết định xong. Trong mấy bữa là ngày tôi thành-hôn với Từ-thị vậy....

Hỡi ôi! các ngài tình ở đời còn việc hôn-nhơn nào là khổ hơn của tôi nữa chẳng? Tôi bất-bận sanh vào cái gia-đình quá nghiêm khắc, cái thân khác nào bị trói chặt trong ngục-tối bang xấu, không còn biết làm thế nào được nữa. Khi ấy, tôi hình như

mất cả óc, trái tim cũng hloh như không đập nữa, cứ mơ-mơ màng-màng, ngày-ngày đại-dại, bảo ăn thì ăn, bảo uống thì uống, chẳng khác gì người máy vậy!

Theo tục-lệ nước ta, tối hôm nghinh-hôn, đôi vợ chồng mới phải cùng nằm với nhau một phòng gọi là « động-phòng huê chúc ». Nhưng tôi thì không vậy, sau khi phải miễn cưỡng vâng phụ-mạng mà ngồi ngáy ra trước bàn rượu « hợp cần » một hồi, rồi chờ lúc vắng người, bỏ ra nằm ở trên chiếc ghế trong thư-phòng mà bưng mặt khóc thút thít. Không biết nước mắt từ đâu mà cứ tuôn ra hai khoé mắt, không thể sao mà cầm lại cho được nữa. Ôi! Nỗi lòng biết tỏ cùng ai? muốn kêu một tiếng cho đại kéo căm! Mỗi khi tôi nghĩ đến Phụng-nương tôi lại nghĩ rằng khi nàng bết cái tin khổ-nạn này, thì không biết nàng sẽ lấy nước mắt đâu mà rửa cho sạch sự oán-hờn được. Nghĩ đến cơn cơn ấy, tôi lại vật mình lăn khóc, lệ sầu chảy xuống như mưa, chỉ muốn kêu lên một tiếng thấu trời, rồi đập đầu vào mà chết quách đi cho rảnh! Vì chỉ có chết đi thì họa mới dứt tạ được tấm lòng Phụng-nương mà thôi! Hỡi ôi! nếu biết cơ sự biến đổi dường này, thì trước kia tôi thề mà làm chi!? nguyên mà làm chi!? ghi sâu buộc chặt mà làm chi!? Thề hoa chưa ráo chén vàng, lổi thề nay đã phụ-phàng với hoa. (Còn nữa).

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thật tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

ở đường Catinat số 57

• Saigon •

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.



Rượu thuốc

rất bổ là:

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE

mùi nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng nực như xứ ta thì nên dùng lắm, có bán ở các tiệm Epicerie và trứ

Tại hàng: MAZET

20-28, rue Paul Blanchy-SAIGON

TIỂU-THUYẾT

TÁC-GIA HỒ-BIỂU-CHÁNH

CHA CON NGHĨA NẶNG

6. — Anh em một nhà

(Tiếp theo)

Con Quyền gặt đầu, mà nó ứa nước mắt.

Bà Hương-quan cầm Hương-thị Tào ở chơi, đến chiều thảng Tý về, bà kêu mà hỏi nó thì nó cũng chịu ở nữa. Nó nói rằng: « Tôi ở với bà hoài, ở tôi lớn rồi sẽ về. » Bà Hương-quan gần-vô quá, mà hai đứa cháu cũng thuận theo bà, Hương-thị Tào không biết nói sao cho được, nên phải để cho hai đứa nhỏ ở.

Từ đây con Quyền được bà Hương-quan yền mến, nên phần nó sung-sướng vô cùng, còn thảng Tý, tuy là ở đợ, song nó được ở chung với em nó một nhà, nên nó chẳng còn việc chi làm buồn rầu nó nữa, duy nó thương ông ngoại nó già cả vào ra hieu-quanh, sớm tối một mình đó mà thôi.

Bà Hương-quan Tôn thiết là từ-tế. Con Quyền mới chịu ở với bà bữa trước, thì qua bữa sau bà mua cho nó một đôi bông tai nhỏ, một cái lược cài, một cái khăn lụa, màu bông hường. Bà hiểu thợ-hạc đo tay mà làm cho nó một chiếc vòng trơn với một chiếc đồng bánh ú. Bà lại mua một cây lảnh, một sấp lụa đem về, lảnh thì bà cắt may quần còn lụa thì bà may áo dài áo vắn đủ thứ cho nó bận.

Bà không cho nó làm việc chi khác trong nhà: bà dặn nó ngày như đêm phải ở sân-bàn một bên bà, đừng bà sai nó tắm trầu, rót nước, thay ống nhổ, cạo bình vôi cho bà mà thôi. Tối thì nó nói chuyện thỏ thẻ cho bà nghe, trưa thì nó nhỏ tóc ngựa cho bà ngủ.

Tuy con Quyền chưa đủ trí khôn, song nó thấy bà Hương-quan thương yêu nó, cho nó mặc quần lảnh áo lụa, cho nó đeo vòng đeo vàng, cho nó bánh nó ăn, cho nó mền nó ngủ, thì nó cảm ân nghĩa của bà, nó quyết rằng sức làm cho vừa lòng bà, bà dặn việc gì thì nó làm y lời, chẳng hề dám để sai sót.

Có một đêm, bà buồn không biết chuyện gì mà nói, bà bèn hỏi thăm con Quyền về việc cha mẹ nó. Chẳng hiểu thảng Tý có dặn trước nó hay không, mà nó nói mẹ nó ngủ ban đêm bị ăn trộm lên vô nhà đánh chết, còn cha nó đi sông lớn bị chìm ghe chết trôi. Nó dấu biệt, không chịu nói tới Hương-hào Hội, mà cũng không chịu nói cha nó đập mẹ nó té bể đầu. Mà nó nói chuyện cha mẹ nó, thì

sắc mặt nó coi sâu não lăm, dường như đau-dớn mà nhắc tới mẹ cha. Bà Hương-quan thấy vậy bà động lòng, nên từ đó về sau bà không hỏi tới chuyện ấy nữa.

Bà Hương-quan ít con, không có cháu, nên bà thấy con Quyền-ngô-nghĩnh bà thương, nghĩ chẳng la gì. Mà bà thương nó, khác hơn mấy đứa ở trong nhà: bà nuôi nó mới được năm bảy tháng, thì bà cho nó ăn một mâm, ngủ một mùng với bà, đi đâu bà cũng dắt nó theo, ở nhà thì bà không rời nó một giây phút. Người la họ không biết gốc tích con nhỏ, ai thấy cách bà đối đãi với nó như vậy, thì cũng tưởng nó là con cháu ruột của bà.

Có hai Phiêu, là con gái của bà, về thăm, ngộ thấy bà nuôi con Quyền, cô cũng vui lòng, cô không ngăn cản chi hết.

7. — Anh vô tình, em có nghĩa

Thảng Tý với con Quyền được ở chung một nhà rồi, mà lại ở nhầm nhà nhơn dưng, thì chẳng có việc chi la mà phải tả cho dài.

Bữa nào bà Hương-quan cho con Quyền hoặc bánh, hoặc trái cây, thì nó ăn phần nửa mà thôi còn phần nửa nó ca-cùm giấu để dành dặng tới nó lên cho anh nó ăn.

Trong một vài tháng Hương-thị Tào xuống thăm hai cháu một lần, mà hề lâu xuống thì sắp nhỏ xin phép bà Hương-quan rồi dắt nhau về mà thăm ông.

Tuy hồi mới để cho con Quyền ở, Hương-thị Tào không chịu lấy tiền, song cách ít tháng sau bà Hương-quan đưa 50 đồng bạc, bà nài-nỉ ép quá, nên Hương-thị-Tào phải lấy.

Thảng Tý ở mỗi năm bà Hương-quan trả thêm tiền công cho nó năm ba đồng hoài, mà trả bao nhiêu nó cũng giao hết cho ông ngoại nó, chứ nó không chịu lấy mà xai đồng nào.

Nó ở cho tới nó được 20 tuổi. Ông ngoại nó già yếu nên đau hoài. Nó thấy vậy mới xin với bà Hương-quan cho nó thôi, đừng về nhà mà nuôi dưỡng ông ngoại nó. Bà Hương-quan mừng nó ở trong nhà trọn 8 năm bà biết tánh nó thiệt-thà siêng-năng, không chơi-bời, không gian-giảo, nên bà cho nó thôi, mà bà còn cho nó mượn 50 đồng đất, và bà giúp cho nó mượn 50 đồng bạc để làm vốn mà làm ruộng ấy.

Hương-thị-Tào nhờ cháu ở đợ mấy năm, ông lấy

tiền, nên ông khỏi túng rồi, mà chừng thằng Tý trở về, ông lại có dư trong nhà được ba bốn chục đồng bạc. Ông đưa hết số bạc ấy cho cháu. Thằng Tý không lấy, ông không chịu, túng thế nó phải lấy mà nháp với 50 đồng bạc của bà Hương-quan cho mượn đó để mướn công phát công cấy.

Thằng Tý ở trong nhà làm ruộng được 8 năm, nó thông thạo nghề ấy lắm. Năm đầu nhờ trúng mùa, nhờ chủ ruộng cho mướn rẻ, mà lại nhờ lúa phát giá nữa, nên nó có dư được vài trăm đồng bạc. Nó đem trả 50 đồng bạc lại cho bà Hương-quan. Bà cho nó mượn nữa; vì nó nói nó có vốn đủ rồi, nó không chịu lấy, nên bà phải thâu mà cất.

Nó làm ruộng mới vài mùa, mà đã dư tiền, mua được một đôi trâu. Nó thấy ông ngoại nó đã già yếu, lại buôn bán nhỏ-nhỏ không lời bao nhiêu, nên nó đem quần rồi hỏi đất của bà Hương-quan ở đầu dưới xóm Giồng-Kẻ, dời nhà về đó cất lại rộng hơn mà ở, dựng có chỗ cày trâu, đập lúa.

Người ở trong làng trong xóm thấy thằng Tý nhỏ tuổi mà biết lo làm ăn, lại có bà Hương-quan đỡ đầu chắc trong ít năm nó sẽ làm giàu được, nên ai cũng muốn gả con, hoặc gả em cho nó. Chẳng hiểu vì có lẽ nào mà nó nghe ai nói tới chuyện cưới vợ, thì nó xu mặt chau mày rồi bỏ đi chỗ khác.

Có một bữa nó xuống thăm bà Hương-quan với con Quyên, bà Hương-quan thỉnh thoảng hỏi nó rằng:

— Tý, tao nghe họ nói mày kén vợ lắm, con ai mày cũng chế hết thầy, thiệt có như vậy hay không?

— Thưa bà, tôi có dám chê ai đâu.

— Không chê, mà sao đã 23, 24 tuổi rồi lại chưa chịu cưới vợ?

— Thưa, tại tôi không muốn vợ, để ở như vậy đang nuôi ông ngoại tôi.

— Vậy chứ có vợ rồi mày nuôi ông ngoại mày không được hay sao?

— Thưa, cũng được. Mà dân-bà con gái đời này ki-cục lắm, cưới họ về mà mang khổ, chứ có ích gì.

— Sao vậy?

— Tôi thấy vợ của họ ăn no xách dít đi chơi hoài, rồi còn sanh-sầu lấy trai nữa, hề họ nói nó chưởi tướt trên đầu, tôi ghê quá, nên tôi nhất định không thêm cưới vợ.

— Thằng này nó nói ki quá! Dân-bà con gái có đứa nên đưa hư, chứ hư hết hay sao. Mày lựa đứa thiệt-thà từ-tế mà cưới, ai hiểu cưới đó bấy lâu chi.

— Thưa, biết ai từ-tế mà lựa.

— Thiếu gì. Để thằng-thằng tao kiểm cho.

— Thôi, đừng có kiểm, bà.

— Sao vậy?

— Tôi không muốn có vợ, khó lòng lắm.

— Mày tu hay sao?

— Thưa, không phải tu; tôi sợ có vợ rồi lộn-xộn lắm, nên tôi không dám.

— Ê! nói vậy nà! Lộn-xộn cái gì? Để tao kiểm chỗ từ-tế rồi tao nói dùm cho. Đừng có cãi. Phải cưới vợ dựng nó lo cơm nước cho mà ăn chứ.

Thằng Tý nghe bà Hương-quan rầy, nó không dám cãi nữa, nhưng mà bộ nó coi không vui.

Đó, trong khoản-mấy năm đã qua rồi, chuyện thằng Tý chỉ có bấy nhiêu đó mà thôi.

Bây giờ phải thuật tới chuyện con Quyên.

Con Quyên ở với bà Hương-quan trong ba năm đầu chẳng có việc chi lạ, bà cứ thương yêu nó, nó lo phục sự bà. Chừng nó được 11 tuổi, có một thầy-giáo, gốc ở Gò-An, xuống Phú-Tiên xin ở đậu nhà Hương-thần Lái, rồi mở trường tư mà dạy con nít trong xóm học. Bà Hương-quan vốn là người ham cho con đi học, ngày trước bà ép cậu bà Giai không được, bà lấy làm tức giận vô cùng. Hôm nay bà nghe có thầy-giáo khai trường mà dạy một bên nhà, thì bà mừng, nên bà cho con Quyên đến đó mà học, mà bà lại dặn thầy-giáo dạy cho cần, muốn ăn tiền thêm bà trả cho.

Con Quyên học mới một năm thì chữ quốc-ngữ nó viết mau, mà nó đọc cũng lẹ. Bà Hương-quan đắc ý lắm, bà đi Vĩnh-Long mua các thứ thơ với truyện mà để trong nhà, rồi tối-tối bà hiểu con Quyên đọc cho bà nghe. Bà nghĩ con Quyên học, bà không thất công tổn của bao nhiêu, mà bây giờ nó giúp vui cho bà được, bởi vậy bà muốn cho nó học thêm nữa, học hoài chừng nào hết chữ của thầy-giáo mới thôi. Tiếc thay! Thầy-giáo dạy mới được có một năm rưỡi, rồi thầy mịch lòng sao với thầy-giáo trường làng Giồng-Kẻ đó không biết, thầy sợ người ta kể thầy dạy lậu, thầy bị tội, nên thầy thôi dạy, từ giả cha mẹ học-trò mà trở về xứ sở.

Bà Hương-quan tức giận, ngày trước đưa đi học được lại không chịu học, bây giờ đưa ham học lại không có thầy, bà nhắm-nhĩa muốn đem con Quyên mà gởi ở nhà quen trên Vũng-Liêm cho nó học. Bà muốn như vậy, mà rồi bà nghĩ nếu cho con Quyên đi học xa, thì còn ai hôm sớm hũ-hĩ với bà, bởi vậy bà muốn mà bà không dám được.

Mà bà Hương-quan không cho con Quyên học chữ nữa được, chứ bà bắt nó ở nhà bà cũng không chịu để nó ở không. Bà tính dạy cho nó có đủ nữ-công nữ-hạnh. Bà mới chịu khó chỉ cho nó tập may áo may quần, dạy cho nó biết làm bánh bô bánh men. Thường thường bà hay sửa bộ đi bộ đứng, cách nói cách cười cho nó. Bà tỏ vẻ chỗ tốt chỗ xấu, bà cắt nghĩa chỗ hư chỗ nên cho nó hiểu. Nhờ bà dạy công dạy dỗ tập rèn, nên chừng con

Quyên được 16, 17 tuổi, thì công ngón dung hạnh mọi bề đều vẹn-về. Đã vậy mà nó càng lớn thì nhan sắc càng thêm xinh đẹp, nước da trắng nõn, gò-má ửng hồng, môi đỏ như thoa son, răng đều như hạt bắp. Ở trong làng những người giàu có mà có con trai, ai thấy nó cũng găm-ghê trầm-trồ, hểm vì nó không phải tôi, tớ, mà cũng không phải con nuôi của bà Hương-quan, nên ai nấy đều dự-dự, chưa ai chịu bước tới.

Một bữa nọ, nhằm tiết tháng 7, trời mưa lu-âm lu-ý. Ngoài đồng nông-phu làm lãng-xãng, người thì lo phát cỏ, kẻ thì lo trục đất. Mấy đám mạ, gió thổi dợn sóng vàng-vàng; trong hào ấu, trái gĩa cuốn đỏ-đỏ.

Hai vợ chồng có hai Phiêu về thăm bà Hương-quan. Lối nửa chiều, bà Hương-quan nằm ngửa trên ván và sờ đầu cho con Quyên nhổ tóc ngứa. Thầy-thông Cam với cô hai Phiêu đương ngồi bên bộ ghế trờng-kỷ mà ăn dãi. Thỉnh-linh cô hai Phiêu nói với mẹ rằng:

— Thằng ba bây giờ nó ở trên Saigon, má à.

— Thằng ba nào?

— Thằng Giai.

— Nó ở đâu thầy kể nó, nói với tao làm chi?

Cô hai Phiêu liếc mắt ngó thầy-thông Cam rồi hai vợ chồng chòm-chòm cười. Cô nín thỉnh một lát rồi cô nói nữa rằng:

— Bây giờ nó có vợ rồi, coi hồ nó chỉ thú làm ăn quá.

— Cha chả! Có vợ nữa há!

— Nó kiếm con ai đó không biết, bộ cũng dễ coi.

— Đồ dể dàu đó, chứ người từ-tế ai mà thêm nó.

— Tôi không hiểu. Hôm trước nó có xuống nhà tôi...

— Xuống làm gì? Tao đã có dặn hể nó tới thì lấy chổi cùn chổi quét mà quơ nó ra, đừng cho nó vào nhà. Mày có đuổi nó hôn?

— Mà gián nó, chứ vợ chồng tôi có cái gì giận nó đâu mà đuổi nó cho được.

— Mày cho nó lán-la tới nhà rồi đây nó lấy đồ mảy hết da, nói cho mà biết.

Má nói quá! Bây giờ nó lớn rồi, nó biết phải biết quấy, chứ phải như hồi nhỏ hay sao.

— Ủ! Thứ đồ du-côn, ăn cướp, nhắc tới nó tao ghét quá.

— Bây giờ coi hồ nó biết lỗi rồi. Bữa hôm nó xuống, nó khóc, năn-nĩ với vợ chồng tôi quá. Nó nói hồi nhỏ nó khờ dại, ham chơi, không chịu học, cứ ăn cắp tiền của má mà xài bày xài ba, làm cho má nhọc lòng. Bây giờ nó khôn lớn rồi, nó biết nó làm như vậy thì là lỗi với má lắm. Nó mượn vợ chồng tôi về thưa với má che phép nó về nó lạy má mà xin lỗi, rồi vợ chồng nó ở với má.

Máy Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mịn màng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà bông, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mệt nhọc. Lấy một chút NITIDOL, bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác: một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 81 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-dăng bào-chế-sư.
Cựu-y-sanh tại Đường-dương Paris.

Phép màu
nhiệm của
Kéva



Nước Enigma de Memphis. Nước trong suốt, không có màu, chủ làm cho da mịn màng trắng trẻo. Sức thử nước này không dư quá 1 áo, làm cho da mịn trắng mà chẳng phải dãi phấn. Giá 2\$50.

Thuốc nhỏ lông hiệu «Kéva» nhờ những ông con, mà không mất da rất thị chỉ hết. Giá 1\$00.

Dầu sức tóc hiệu «Kéva» làm cho tóc mềm mịn và lóng lánh. Giá 2\$00.

Viện Mỹ-nhơn «Kéva»

Chi nhánh ở Saigon, 40 đường Chasseloup-Laubat.
Giấy phép số 755.

Ái xin cuốn sách nói về sắc đẹp thì viện gửi cho không

— Ôi! thôi thôi! Tao với nó không còn tình mẹ con gì nữa. Nó đừng có về đây mà chọc giận tao. Tao đã nhứt định tao từ nó rồi. Tao nói cho vợ chồng bây biết: ngày nào tao chết, bây cũng đừng có cho thằng quí đó say; nếu bây cãi lời tao bây cho nó về đây, nè tao bức nẻo đó. Tao nghĩ lại cha của bây thiệt là vô phước. Đầu đuôi có một thằng con trai, mà nó hoang-dàng làm xấu hổ cho tông môn không biết chừng nào.

— Nó ham chơi, chứ nó làm giống gì đâu mà xấu hổ?

— Cho học không chịu học, ở nhà lại ăn cắp tiền của cha mẹ, l. m như vậy là xấu hổ, chứ mày còn muốn nó làm làm sao nữa, hử?

— Phải, hồi nhỏ nó dai, nó làm quấy như vậy, mấy năm nay mà giận mà bỏ nó cực khổ, thì phạt nó đã vừa rồi; bây giờ nó ăn-nấn nó xin má tha lỗi cho nó, thôi má hỉ xả đáng nó về ở hủ-hỉ với má thì tốt hơn.

— Tao không cần. Vợ chồng bây ở xa, tao có con Quyên nó lo bữa cơm bữa nước cho tao thì đủ rồi. Vậy chờ gần 10 năm nay không có nó, tao lại chết mấy thầy?

— Má làm như vậy họ nói chứ.

— Nói giống gì? Nói làm sao?

— Họ nói con má đẻ mà má không thương, má bỏ nó-lăn bú-lóc, không cơm đủ mà ăn, không có áo lạnh mà bán...

— Họ nói thầy kệ họ. Thuở nay tánh tao như vậy đó da. Tao có của thà là tao để cho người đừng ăn, chứ chứ con ngỗ-nghịch, cho ăn uống lắm.

Cô hai Phiêu nghe mẹ nói như vậy thì sắc mặt cô buồn xo, cô đứng dậy bỏ đi ra nhà sau. Thầy-thông Cam đốt một điếu thuốc mà hút và nói rằng:

— Xin má xét lại, chứ má nói như vậy thì tội nghiệp cho thân thằng ba.

— Nó làm quá bụng tao rồi, không còn gì nữa mà tội nghiệp.

— Thằng ba nó làm con trai, mà má không cho nó về đây, thì vợ chồng con về làm sao được.

— Sao bây về không được?

Thầy-thông Cam nín khe, không trả lời. Thầy đi lại đứng dựa cửa mà ngó mòng ra sân. Nãy giờ con Quyên ngồi tần-mần nhổ tóc ngứa cho bà Hương-quan, nó nghe đủ mọi điều, song nó không chen vô mà nói một tiếng chi hết.

Vợ chồng cô hai Phiêu ở chơi vài bữa rồi dắt nhau về Mỹ-Tho. Chẳng hiểu cô nói lại với cậu ba Giai làm sao, mà cô về chừng một tuần lễ, thì cậu ba Giai gởi cho bà Hương-quan một cái thơ. Bà Hương-quan biểu con Quyên mở thơ ra đọc cho bà nghe. Trong thơ cậu ba Giai chỉ năn-nỉ xin lỗi với mẹ mà thôi, chứ cậu chẳng dám phiền trách mẹ chút nào hết.

(Còn nữa)

BÁN TÔI MỘT BAO MA LÊ.

Bao Ma lê là giống gì vậy?

Ma-lê là hiệu dương giấy, đời văn-minh bây giờ ai nấy đều dùng dương giấy Ma-lê mà hồ quần áo. Dương cục và dương bột què rồi! — Ở đâu có bán? — Nguyễn thị-Kính, góc chợ mới Saigon, 1 bao 4 miếng: 8 su.

Ai muốn làm đại-lý bán dương giấy, gởi 1 con có 5 su cho ROUSSEL, Cholon.

Phùng-Phi-Phương

15 và 17 SABOURAIN

SAIGON

Bán đồ kỹ-nghệ

Bắc-kỹ, như đồ

đồng, đồ chạm,

đồ cần, ghế salon

bằng gỗ và trắc

thiết tốt v... v... Giá rẻ.

Quý-báo *Thần-Chung* ngày 4 Décembre có bài bình-phẩm tướng *Từ-Đồ-Tường*, tuy có trích một hai chỗ khuyết-diêm, song cũng nhận rằng: tướng *Từ-đồ-Tường* là tân tướng hay nhứt trong lời *Cải-lương*. 9 giờ tới 11 Décembre, bạn hát *Phước-Cương* hát *Từ-đồ-Tường*, lấy tiền giúp cho học-sanh nghèo, ông *Diệp-văn-Kỳ* nhận đứng trông coi và sửa đổi cách diễn cho tướng này được hoàn-toàn.



PHẢN NHỊ ĐỒNG

Gọi thì dạ, biểu thì vâng.

Con nhà lễ-phép, nói năng dịu dàng.

Những câu thơ tục số sàng.

Khuyến em chớ chớ có nói quàng nói siển.

Học-Báo

Ba câu kinh của con nít Nhứt-bốn phải tụng hàng ngày

Con nít *Nhứt-bốn*, lúc cắp sách ra nhà trường học, hay là khi về nhà với cha mẹ, thì thấy giáo và cha mẹ bắt học thuộc lòng mấy câu đời đáp như sau này, hình như là câu kinh phải tụng hàng ngày vậy.

— Em thương ai hơn hết?

— Em thương cha mẹ, vì cha mẹ có công đẻ nuôi em khó nhọc.

— Em thương ai hơn nữa?

— Em thương thầy học, vì thấy học dạy dỗ khuyên bảo cho em nên người hay người giỏi.

— Em thương ai hơn nữa?

— Em thương nước *Nhứt-bốn*, vì là nước chôn nhau cắt rốn của em.

Hỡi nhi-dông Việt-nam! Các em cùng nên tụng những câu kinh như vậy. Các em phải biết thương nước Việt-nam, vì nước Việt-nam là tổ-quốc của các em.

Các cuộc giải trí

Giải câu thai và bài toán

Kỷ báo trước, có ra câu thai và bài toán đố, của một ông bạn đọc báo là ông *Phạm Quang-Riêm* ra cho các em suy toán cho vui. Nay đăng lời giải

của ông *Riêm* như vậy:

Câu thai « *Trên đời có vật thiệt kỳ, ở ngay dưới cẳng mà đi bằng đầu* », đó là cái gì, thì tức là cái đinh đóng giày. Đinh đóng ở dưới giày ta đi, mà đầu đinh bao giờ cũng chống xuống đất.

Còn bài toán đố tuổi, toán ra thì người cha 49 tuổi; người con 28 tuổi.

Muốn làm bài toán này, thì trước hết phải tìm tuổi người con khi người cha bằng bốn lần tuổi người con.

Vậy chỉ phải lấy số 119 chia cho 17 được 7, tức là tuổi người con khi đó.

Đem 7 nhân với 4 lần là tuổi người con bây giờ = 28.

Khi đó tuổi người cha gấp 4 lần tuổi người con, thì tuổi người cha hơn tuổi người con là 21 tuổi.

Thì tuổi người cha bây giờ là $28 + 21 = 49$ tuổi.

Nay ta thử lấy phép toán *algebre* mà toán thì ra ngay, mà dễ hiểu hơn.

X = là tuổi của người con khi tuổi của người cha bằng bốn lần tuổi của người con.

Tuổi cha bằng bốn lần tuổi con.

Tuổi cha = $4X$, thì tuổi cha hơn tuổi con là $3X$.

Khi con bằng tuổi cha bây giờ thì tuổi con là $4X + 3X$.

Vậy tuổi cha bây giờ là $7X$ mà tuổi con bây giờ là $4X$.

Khi con bằng tuổi cha thì tuổi cha bao giờ cũng hơn tuổi con $3X$.

Tuổi cha khi đó: $7X + 3X = 10X$.

Khi đó tuổi cha cộng với tuổi con được là 119.

Nghĩa là:

$$10X + 7X = 17X$$

$$17X = 119, \quad X = 7$$

$$\text{Tuổi người con bây giờ: } 7 \times 4 = 28$$

$$\text{Tuổi người cha bây giờ: } 7 \times 7 = 49$$

CHUYỆN VUI CON NÍT

Cái hang mẫu nhiệm

Sau khi giặc-giã đều yên lặng rồi, thì bên Pháp có gia-quyển của ông Bờ-noa (Benoit), cũng như nhiều gia-quyển khác, phải chịu lắm điều thiết-tha, khổn-khổ lắm.

Trong lúc chiến-trần, ông Bờ-noa vì hít nhâm khí-độc cho nên khi trở về quê hương, thì thân gây sức yếu, chẳng còn mong làm việc gì nặng-nề nữa đặng. Thăm thương cho ông đã hư thân như vậy, lại còn của-cải tài-vật của ông đều bị bọn tàn-nhân cướp mất hết.

Ông Bờ-noa còn một bà vợ và ba đứa con: một đứa con trai lớn lối mười sáu tuổi. Dầu thế nào ông Bờ-noa cũng phải rằng nuôi lấy cái gia-quyển nặng-nề ấy.

Bởi cơ cho nên ông đến cầu chánh-phủ xin giúp. Nhà-nước xét công-trần ông cũng xứng đáng nên liền giao cho ông, phần thầu-thuế trong một làng nhỏ kia, ném về bờ biển Đại-tây-dương.

Lúc trước ông Bờ-noa ở tại Ba-lê, nay ông dời cả gia-quyển ông về ngụ trong một căn nhà còn con tại làng trên kia; căn nhà tuy chật hẹp, bàn ghế xích-xac, có vẻ sơ-sài thất, song không-khi nhiều, ánh sáng tỏ lắm; trước mặt ngàn trùng biển rộng mênh-mông, sau lưng một khoảnh đồng không có chầy.

Mấy đứa con của ông Bờ-noa cũng lấy làm vui lòng khoái-da lắm, như là Hãn-ri thì lại càng thích chí nữa, vì chàng trong mình khoẻ mạnh nên ham lặn suối trèo non lắm. Tuy Hãn-ri phải ra tay giúp đỡ cha già trong các việc nặng-nề, song nó cũng có dư chút thì-giờ luôn luôn. Nó bèn thừa lúc rảnh ấy mà tìm mấy chốn non cao, đồng trống, ngắm xem phong cảnh. Đến tối về nhà, nó thường hay nhắc những điều nó trông thấy lại cho cả nhà nghe, coi như thỏa thích lắm. Cha mẹ nó cũng hằng khuyên con nên cẩn-thận đề-dặt, song Hãn-ri có tánh cang-cường, gan-đa, lại hay ý sức mạnh, nên coi sự tai nạn dường như chẳng có vậy.

Nhằm một buổi trời chiều mát mẻ, Hãn-ri còn đang thơ-thần trên đỉnh núi, thỉnh linh đi đặng nhâm một vát chi-lâm cho nó phải xinh-vinh rồi tề trên đám cỏ khô; nó lấy làm lạ quá, nên bươi đóng cỏ mà kiểm, gặp một cái khoen bằng sắt dầy lắm và đường

như đinh luôn vào trong đất vậy; nhưng khi xem kỹ lại thì nó mới biết rằng cái khoen sắt ấy đóng đinh vào một cái bắp bằng cây, trên có cát và cỏ khô bao-phủ.

Hãn-ri vẫn có tánh tọc-mạch, nên liền đứng dậy, ráng hết thần-lực dỡ cái nắp ấy; hề hui giấy lâu, nó dỡ lên nổi cái nắp và thấy một cái giếng tối mò nên không chắc sâu bao nhiêu. Hãn-ri liền lượm một cục đá nhỏ liệng xuống giếng đó và chẳng bao lâu nghe một tiếng rảng, Hãn-ri bèn nói một mình rằng:

— Ấy là một cái giếng khô. Ừ mà sao trên núi đá chập chồng như vậy mà lại có một cái giếng khô một thiệt là lạ quá, ta không thể nào hiểu thấu nổi...

Hãn-ri chầm chỉ dòm vào giếng giấy lâu, thấy có một sợi giây luộc cột vào một tấm ván dầy bắc ngang miệng giếng, cách chừng vài tấc. Hãn-ri càng lấy làm lạ hơn nữa:

— Cha chả! Sợi giây này còn mới, chắc có người dùng làm việc gì đây, để ta thử xuống đó coi cho rõ.

Và tức thì chẳng cần suy nghĩ coi trong một chốn vắng vẻ như vậy có điều chi lợi hại chẳng, nên Hãn-ri liền với nắm lấy sợi giây ấy rồi lần lần tuột xuống. Nơi đầu sợi giây có một cái khoen bằng sắt nên dùng vào đá kêu nghe rảng rảng.

Trong giây phút, Hãn-ri đã xuống tới đáy giếng; nó liền móc túi lấy một cái đèn rọi của nó đem theo mình luôn luôn, lần lần thấy có một cái cửa nhỏ nó bèn chui vào.

Hãn-ri cầm đèn rọi khắp, thấy bốn bề vách đá xanh tươi, hơi đá mát lạnh, bèn cười mà rằng:

— Tốt quá! Đẹp quá! Ta xuống đây thiệt chẳng uổng công.

Rồi đó Hãn-ri bèn chầm chỉ ngó cả chung quanh cái động ấy.

Trong động có một cái bàn củ đề giữa, vài cái ghế xích-xac, hai ba cái chai bèn góc động; và đủ một bộ đồ nghề làm thợ: nào là lò, đèn, dầu hàn, nào là bàn cùn, kéo cắt đồng, vùn vùn... chẳng thiếu món chi hết.

(Còn nữa)

Cái án Cao-Đài

☉ Có gởi tại:

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, 42 rue Catinat.

IMPRIMERIE J. VIẾT, 85 rue d'Ormay.

CĐ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

Khăn đen Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với quý ông: quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đã gọi hay rằng:

Tôi vẫn đương làm những kiểu khăn đất riêng tây ý ưa thích của mỗi ông: xin viết thư nói rõ mẫu lớp và lấy nó tôi sẽ làm y theo gửi lại, cách lành hóa giao ngân số phí tôi chịu.

Bảng hàng 1er mỗi khăn	3\$50
Nhiều gò hoặc cầm nhúng	3.00
Thư thường ngoài chợ	1.50

Khăn đặt có trừ bán là tiệm ông Nguyễn-Đức-Nhuận Saigon.

NGUYỄN-VĂN-BÙP -- Propriétaire
SUỐI-ĐỜN -- LAITHIÈU

Hỡi nông bao!

Hãy tiến lên đi! Nên nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia-quyển quý vị ở của nước nhà. Người nào mà không có tiền dự thì không làm gì đặng cả.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

HÀNG TỐT!!

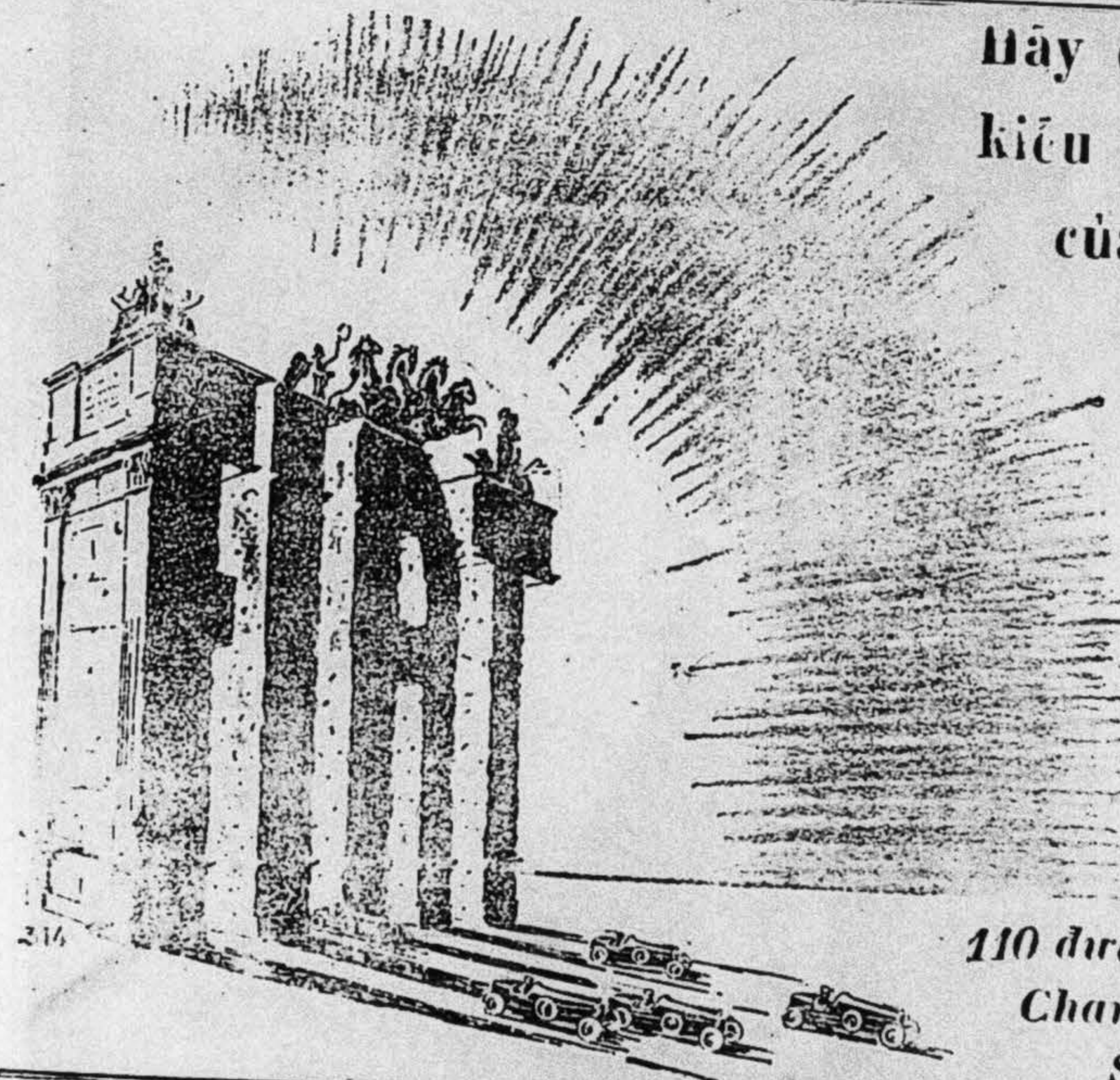
GIÁ RẺ!!

Ghê xích-đu
và ghê kiểu Thonet

THĂNG-LONG

20 Rue Sabourain — SAIGON

Máy coi các
kiểu xe mới
của hãng
BRUN



110 đường
Charner
Saigon

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẢN DẦU TỪ-BI

Le Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN